



## Một Góc Trời Thôn Dã

Dư Thị Diễm Buồn

### CHƯƠNG MỘT

Bà giáo Hương, lòng vui hơn hờ, bảo các cô con gái của mình:

- Nhờ phước phần, các con mới có được một người cha thương yêu chiều chuộng, dạy dỗ con cái đàng hoàng như ba con. Mặc dù hoàn cảnh gia đình bên nội đối với ông có nhiều bất công. Nhưng ông không lấy đó mà hận đời, thù người như những kẻ đồng cảnh ngộ. Và mẹ cũng thật có phước mới gặp được người chồng hiền lành chân thật như ông. “*Những người theo đạo Phật thì làm việc đạo hạnh. Những người theo đạo Công Giáo làm việc phước lành. Những người thường dân lo sự sống của mình. Những người nghèo lo kiếm ăn từng ngày. Những người dạy bảo làm phước đức là thầy và cha*”. Đó là những câu từ ngàn xưa của Tổ Tiên ta để lại và truyền tụng cho đến ngày hôm nay, thật không sai một chút nào cả.

Tổ Tâm rót tách trà bung lại cho mẹ, mùi trà Ô Long thơm ngát theo làn khói nghi ngút lan tỏa khắp căn phòng khách nhỏ, ấm cúng của gia đình vợ chồng bà. Những người quen biết ở đầu xóm cuối thôn trong vùng này, ít ai gọi bà theo tên tộc chồng cũng như theo thứ của ông là bà Năm Tố, chị Năm Tố, hay mợ Tố... trừ thân tộc bên họ hàng nhà chồng bà. Ở đây ai cũng gọi bà là cô hoặc bà giáo Hương.

Tổ Tâm đưa tách trà cho mẹ, cười lém lỉnh:

- Không có mặt ba, thì lúc nào mẹ cũng khen ba. Sao mẹ không khen trước mặt ba? Để ba nở phình lỗ mũi? Theo con thấy, ba là người đàn ông hạnh phúc nhất trên cõi đời ô trọc này mới cưới được người vợ như mẹ đó, bà giáo à!

Đang hớp ngụm nước trà, bà giáo Hương chợt cười làm nước trong tách chòng chành tạt nhẹ xuống nền gạch tàu được lau chùi hàng ngày nên màu gạch tôm của gạch trơn bóng mịn màng. Bà giáo Hương hãnh diện với hai cô con gái cưng của mình. Mặc dù bà rất muốn có một đứa con trai cho chồng, nhưng khi sanh được đứa con gái thứ hai, bà không thể sanh được nữa. Chồng bà nói rằng con trai hay con gái gì cũng vậy, nếu nuôi dạy chúng nên người thì phước đức lắm rồi, còn câu nệ nam hay nữ làm chi? Và lại, người ta nói rằng, con gái tử mĩ, tế nhị nên thường gần gũi và thương cha thương mẹ nhiều hơn con trai. Tuy ông nói vậy, nhưng đôi lúc bà cũng cảm thấy buồn và có lỗi không sanh được con trai cho chồng.

Tổ Tâm là con gái lớn của bà giáo Hương đang học lớp đệ ngũ, trường trung học Đốc Bình Kiều bên chợ quận. Từ nhà bà đến trường con gái, chỉ cần đi qua cây cầu đúc bắc ngang sông nối liền Quốc Lộ Bốn, đi thẳng một đôi nửa thì tới trường nằm trên lộ tẽ vào Kinh Mười Hai, và các xã, quận lân cận. Hôm nào vừa ra khỏi cửa mà Tổ Tâm gặp được bạn bè hay chòm xóm đi ghe, xuồng cho quá giang sông thì khỏi phải cuốc bộ lên cầu rồi mới đến trường. Còn bà Hương thì dạy trường tiểu học nằm sát lộ ở bên này cầu. Tổ Tâm năm nay xấp xỉ mười bảy tuổi, cái tuổi chớm đẹp của thời thiếu nữ. Cô giống cha, nên cao ráo mảnh mai, nước da trắng và mịn như hạt gà bóc vỏ. Giọng nói cô mềm mỏng tự nhiên nhỏ nhẹ, dễ làm người đối diện tiếp chuyện với cô có cảm tình. Làn tóc mây dày luôn chằm ngang vai, vóc tóc đen và mịn như nhuộm mực tàu. Tổ Tâm được sự dạy dỗ ân cần của mẹ, hấp thụ tánh tình chân thật hiền lương của cha. Cô lại được sanh ra trong vùng nông thôn hiền hòa. Đất đai màu mỡ cho cây lành, trái ngọt. Thời tiết ôn hòa. Dân trong xã ấp chân thành, trọng tình, trọng nghĩa... Với hoàn cảnh thuận lợi và tốt lành đó đã tạo nên một Tổ Tâm dịu dàng, hòa nhã được lòng ông bà nội, các cô chú thương mến, mặc dù gia đình ba má cô là cái gai nhọn để bà nội lớn và các cô con gái bà luôn luôn tìm cách xét mét, chê bai.

Cô em gái Trần Đặng Tố Tiên thì khác chị về thể chất lẫn tâm hồn. Cô nhỏ hơn chị gần hai tuổi, là em kế cũng là em út của Tổ Tâm. Tố Tiên đang học lớp đệ lục. Dáng người cô cao ráo, mặt mày cô giống bà nội và có da có thịt nên trông trơn mát hơn chị nhiều. Làn da cô trắng không bằng da chị nhưng mịn màng. Mắt cô to đen láy, môi mỏng đỏ, cặp chân mày ngài như màu mắt. Cô thích tóc cắt ngắn hơn để dài xoa bờ vai như chị. Má cô lúm đồng tiền mỗi khi nhoẻn miệng cười nên trông cô rất là xinh. Tánh tình cô chị ôn nhu bao nhiêu thì cô em lạnh lẽo, hoạt bát, vui vẻ, liến thoắng năng động bấy nhiêu. Tố Tiên đến đâu thì mang tiếng cười vui tươi rộn rã đến đó. Cô không đẹp bằng chị nhưng hồng hào rực rỡ hơn. Cô nổi tiếng nhờ học giỏi nhất nhì trong

lớp từ bậc tiểu học cho đến trung học. Cô thích nếp sống tự lập, không chịu ràng buộc, gò bó trong gia đình như chị Tố Tâm. Tố Tiên thường tâm tình với mẹ:

- Má à, sau này con sẽ học Luật, hoặc Quốc Gia hành chánh, hay Chánh trị Kinh doanh ở Đà Lạt... Con sẽ ra làm việc ngoài xã hội như nam giới, chứ con không chịu như chị Tố Tâm thích đi dạy học, hay làm y tá. Nếu ba má cho phép, con sẽ cố gắng lấy học bổng du học ở nước ngoài, được vậy thì tốt quá. Đó là mộng ước hằng ấp ủ của con.

Cầm Hương âu yếm ướm thử lòng con:

- Bậy nà, con gái học cao khó lấy chồng lắm con. Má muốn con học lấy phần hai xong, thi vào ngành chuyên môn. Khi ra trường, con đi làm rồi có chồng có con, tạo dựng gia đình hạnh phúc. Đó là điều mong muốn của ba má.

Tố Tiên không cãi lại với mẹ, nhưng chưa chắc cô làm theo ý nghĩ của bà. Bởi cô có ý hướng và hoài bão cao xa. Cô muốn ra nước ngoài, muốn biết quê hương đất nước người ta như thế nào? Những thắng cảnh trong phim ảnh, những đèn đài nguy nga tráng lệ, những di tích lịch sử, những sự thăng tiến từ thương mại, khoa học, kinh tế, y học đến văn hóa, phong tục của xứ người đã thôi thúc tâm hồn cầu tiến của cô, đã nhen nhúm trong tâm hồn cô thật nhiều những mộng ước huy hoàng ở tương lai... Tố Tiên được lòng bà nội lớn và hai cô Kiều hơn chị. Vì cô dám ăn, dám nói, không sợ trời, không sợ đất và rất khôn ngoan. Có một hôm cô ghé thăm, bà nội lớn cô bảo con Hiền Từ chừng nào cô về đội thúng nếp đi theo. Bà dặn cô:

- Con Hiền Từ mang nếp đến, cháu giao cho bà nội cháu, nói là bà nội lớn bảo đem ngâm, rồi xay xong dần lấy bột tẻ đem xắt phơi khô, để dành thàng sau gói bánh ích cúng đám giỗ, bởi sợ tới chừng đó mưa không phơi được...

Tố Tâm không nói gì, ở chơi một hồi thì xin phép về. Trước khi về, cô nói:

- Bà nội à, nhà này có chị Hiền Từ, ông Sáu, sao nội không bảo họ làm? Nếu họ bận thì bà bảo thím Thiện Cầm, cô Hai, cô Ba. Thím và hai cô, khi mấy anh chị đi học rồi thì ở nhà họ có làm gì đâu? Bà bảo họ làm đi. Tội nghiệp bà nội cháu lắm, dạo này tay chân bà của cháu hay nhức mỏi, yếu đuối như bà vậy đó, nên đêm nào tụi cháu cũng phải đắp bóp xoa dầu, như chị Hiền Từ phải xoa dầu đắp bóp cho bà mỗi đêm...

Bà Hai Cung làm thỉnh rồi bảo con Hiền Từ đội thúng nếp trở vào. Từ đó, bà nội lớn không còn sai bảo hay mượn bà nội của Tố Tiên làm những việc ở nhà hương hỏa như trước nữa... Bà Hai Cung cùng hai cô Kiều chẳng những không bắt bẻ mà còn thầm khen con nhỏ thông minh, và khôn khéo.

Cai Lậy là một trong những quận trù phú, có nhiều tôm cá đồng từ các kinh rạch ở địa phương, và từ các thôn làng xa của các quận lân cận khác cũng đem đến chợ quận này bán, như là: Tháp Mười, Cao Lãnh, Ngã Sáu, Kinh Bui, Kinh Mười Hai, Xã Xịch, Cỏ Rắn, Long Tiên, Ba Dừa... Cai Lậy thuận tiện cho việc buôn bán, bởi chợ nằm cặp sát theo Quốc Lộ Bốn. Đi Sài Gòn hoặc về Hậu Giang cũng rất tiện lợi trong vấn đề chuyên chở nhanh chóng cả đường xe lẫn đường tàu. Ngoài ra, Cai Lậy còn là quận sản xuất nhiều lúa gạo, trái cây ngon ngọt như là vú sữa nâu, vú sữa hột gà vừa mỏng vỏ lại vừa ngọt thanh tho, chuối xiêm đen, chuối sáp, long nhãn... Các món ăn nổi tiếng như nem chua Cai Lậy, kẹo hột điều, bánh tráng dẻo, bánh phồng khoai nước cốt dừa đường cát...

Ruộng lúa Cai Lậy rất phì nhiêu có lẽ vào mùa nước kém chất phèn theo nước chảy ra sông cái. Đến khi gặp gió chướng khoảng từ sau mùng bảy, mùng tám đến rằm, mười sáu trong tháng là nước ròng. Dòng Cửu Long mang nhiều phù sa chảy vào tràn bờ các sông ngòi Cai Lậy, pha trộn, rửa sạch phèn, làm cho mạch đất thêm màu mỡ. Nên năm nào lúa, nếp, cây trái ở Cai Lậy cũng trúng mùa dù thời bình hay thời chiến.

Nhờ Trời đãi ngộ, Cai Lậy luôn được mưa thuận, gió hòa. Ruộng nương và đất đai phì nhiêu, cho nên Cai Lậy là một quận trù phú, dân cư có đời sống sung túc, an bình... Quận Cai Lậy còn sản xuất những thanh niên ưu tú, và là một trong những quận nổi tiếng có nhiều kiều nữ vừa xinh đẹp vừa ngoan hiền như các cô gái tỉnh Định Tường. Thật xứng đáng để người dân bản quận hãnh diện, tự hào là "Cai Lậy Quốc".

Ở lãnh thổ Cai Lậy, có con kinh Bà Bèo chạy qua. Đó là dòng kinh bắt nguồn từ Vàm Cỏ Tây, coi như nhánh phụ lưu của con sông này. Cũng như dân cư ngụ hai bên con sông Vàm Cỏ Đông, hai bên con sông Vàm Cỏ Tây, nhứt là dân cư hai bên kinh Bà Bèo đại đa số theo đạo Cao Đài. Nhà nào cũng có bàn thờ bằng tấm tranh hình một con mắt (mắt Trời soi xét thế gian) giữa nền trời xanh mây trắng.

Bà Cầm Hương có cô bạn gái tên Ái Mỹ, quê ngoại ở trên dòng kinh này, hồi 20 năm trước được người bác ruột cho lên Sài Gòn học trường Áo Tím. Hễ gặp việc gì trắc trở nan giải, hoặc tai nạn thì cô ta cũng cầu Diêu

Trì Phật mẫu cứu giúp. Cô ta giải thích: “*Người Công giáo thờ Đức Mẹ Đồng Trinh. Người Phật tử thờ Quan Thế Âm Bồ Tát. Còn giáo dân Cao Đài của tao thờ Đức Phật Mẫu Diêu Trì. Mà nghĩ lại cho cùng, cả ba là một đó Cẩm Hương à, “Một cội sanh ba nhánh như nhau...”*”. Theo tao nghĩ, tùy căn cơ của giáo dân, bà mẹ thế gian đó thị hiện chỗ này là Đức Mẹ, chỗ kia là Phật Bà, chỗ nọ là Phật Mẫu. Chuyện huyền cơ của càn khôn vũ trụ màu nhiệm lắm, biết sao mà lường hả mậy?”. Tuy nhỏ Ái Mỹ giải thích sơ sài, nhưng nhiệm màu thay, lời lẽ của nhỏ lại lọt vào tai của bà Cẩm Hương từ thuở hai người còn là nữ sinh trường Áo Tím. Cho nên dù là theo truyền thống gia đình hướng tâm cửa Phật, thờ cúng ông bà, nhưng bà không bao giờ xem thường đạo nào, công kích đạo nào. Bà dạy hai cô con gái cưng của mình: “*Mai sau, hai con có quyền chọn bần tiện nào theo bất cứ đạo nào. Đạo nào cũng dạy con người làm lành lánh dữ*”.

Bà giáo Cẩm Hương ngồi trên ghế dựa. Thần thờ nhìn dòng nước chảy, tâm tư bà miên man nghĩ ngợi. Rồi chép miệng thờ dài. “*Đã hơn 20 năm rồi còn gì! Nhưng trong lòng bà cứ tưởng chừng như mới vừa xảy ra trong vài tuần trước, hoặc hai ba tháng trước đây thôi*”. Chiếc xe đồ Hiệp Thành chạy tuyến đường Sài Gòn đi Vĩnh Long giảm tốc độ, xe còn lết bánh chưa ngừng hẳn cuốn lớp bụi đường bay lên. Kể bán bánh ú, người bán mía ghim, nem chua, bánh mì, cà-rem, khóm xắt miếng vàng tươi... lúp xúp chạy theo hai bên cửa sổ xe mời mọc, rau hàng ơi ới. Xe tắt máy. Những hành khách đến trạm này thì xuống xe. Còn ai đến trạm khác thì ngồi lại. Chồng đón vợ, cha đón con mặt mày ai nấy lộ nét vui mừng. Mấy người đi bán hàng về thì hai giống chồng lên nhau, quây gánh không, trông họ có vẻ nhẹ nhàng và khắp khởi vì đã bán hết hàng hóa. Trên mui xe, hai chú lơ chuyển đồ trong những thùng gỗ nhẹ, thùng cát-tông, cần xé dây nắp luôn dây gai cột chặt chẽ của các chủ tiệm đi bỏ hàng về. Hoặc đại lý hàng hóa ở Sài Gòn gửi hàng hóa về theo toa đặt hàng của thân chủ mình... Xe kéo, xe đẩy bằng tay chêm nhau dọc theo hai bên thành xe chờ đợi hàng hóa của mình do các người lơ xe chuyển xuống. Hành khách chưa xuống hết thì có kẻ leo lên xe tìm chỗ ngồi tốt, đi tuyến đường Cai Lậy về Vĩnh Long. Người buôn bán thách hàng trả giá, người cảm rằm chen lấn lên xuống xe, kẻ rượt chạy giỡn nói cười hô hố, chửi thề rồn rảng, ồm tỏi... Bên lề lộ, cạnh gốc me già, ông lão mù đội chiếc nón vải sùm sụp, ăn mặc tả tơi và đứa bé chừng 5, 6 tuổi ngồi hát dạo để xin tiền người qua lại. Giọng hát của ông ảo não, nghẹn ngào hòa tiếng đàn cò ông kéo lên xuống theo nhịp song lan của đứa trẻ.

Cảnh ồn ào, náo nhiệt, có nhiều sắc thái đặc biệt của trạm xe, dù chỉ là trạm xe tạm ghé của chợ quận này thôi, cộng vào đó cái oi bức nắng trưa chang chang làm cho cô gái cảm thấy buồn buồn và hơi khó chịu. Bà Ký Tân biết ý con mình, mỉm cười rồi thuận tay sửa mắt kiếng lão cho chỉnh và cột lại chiếc khăn sạt đang đội đầu. Bà nhỏ nhẹ hỏi:

- Trời nắng gắt quá, chắc con mệt lắm hả? Đồ đạc của mình đã xuống đủ hết chưa con?

Không đợi con trả lời, ngón tay bà chỉ đếm từng hành lý mà hai mẹ con đem theo. Đó là những món đồ cá nhân cần thiết để cho con gái mình có dùng trong khi mới đến đây lần đầu tiên. Cô gái lấy khăn tay lau nhẹ mồ hôi lấm tấm đọng trên trán. Cô nhẹ cười như mếu:

- Nắng miền Nam mà má. Thiệt là nóng quá đi! Hành lý của mình xuống đủ cả rồi, má có muốn vào tiệm uống nước nghỉ mệt một chút không?

Bà Ký Tân cười:

- Ờ, thì vào tiệm uống nước để trốn nắng, và tiện dịp hỏi thăm trường ốc ở đâu luôn con à.

Đưa con đi làm cô giáo dạy học, bà Ký Tân hôm nay mặc áo dài the bông ép màu nâu sậm, chơn đi dép nhung đen, tay xách dù tía. Còn Cẩm Hương mặc áo dài bằng hàng Thượng Hải xanh ngọc thạch, thêu bông lan tím, quần lãnh đen. Cổ nàng đeo vòng ngọc trai hột nhỏ sáng ngời ngời ôm tròn bầu áo dài cao. Hai cườm tay cô đeo hai chiếc vòng mã não màu hổ phách. Đây là thời buổi các thiếu nữ trung lưu ít đeo đồng hồ tay, còn thanh niên thì chỉ có cái đồng hồ trái quít xỏ vào dây chuyền bạc hoặc vàng đeo bên hông. Để có ý niệm về thời gian, Cẩm Hương cũng có cái đồng hồ trái quít vỏ bạc để trong chiếc bóp da láng. Nàng không tô son, giội phấn, nhưng tĩa chân mày cho rõ nét thôi. Đôi gò má nàng hây hây đỏ, môi hồng tươi tự nhiên, răng trắng như sứ trắng men bạch ngọc, thần thái sáng láng... Nàng mang đôi dép quai nhung đen có kết cườm tằm màu đỏ, xanh, tím... Tóc nàng cuốn tay rế và cài lược đồi mồi ở hai bên mép tóc, sống lưng của mỗi chiếc lược đều có nạm ngọc trai.

Hai mẹ con mỗi người một vài món, tay xách, nách mang đi qua tiệm nước bên kia đường. Tiệm này có xa hơn tiệm sau những sạp bán trái cây, nơi xe đậu xuống hành khách, nhưng tránh được cảnh ồn ào bừa bộn đông người. Một vài phu xe kéo thấy hai mẹ con bà khệ nệ, ề ạch, chạy theo hỏi đi đâu để họ đưa đi.

Hai mẹ con vào quán nhỏ chứa được 8 cái bàn dài, mỗi bàn có 4 chiếc ghế đầu, kê ngang làm hai dãy sát hai bên vách, lối đi ở giữa. Cửa tiệm mở rộng, nhưng được chắn ngang bằng hai dãy kệ chất nhiều keo đựng nào dưa kiệu trắng phau phau, dưa ớt đỏ tươi hoặc xanh lặt lìa, dưa gừng trắng hều gọi thêm cho khách qua đường khi nhớ đến những chén nước mắm chua ngọt có đậm các loại dưa này để chấm bánh xèo, bì cuốn, chả giò, cá lóc nướng trui, tôm càng nướng xé tươi trên tô bún trong những ngày Tết, hay giỗ quải, đám tiệc... Những xè bánh phồng khoai, bánh tráng ngọt nước dưa đường cát ăn sống... Trên sào, ngoài hai dãy kệ còn treo lủng lẳng những xâu nem chua, bánh dứa, bánh ú, bì gói, lạp xưởng... Bà bán hàng thấy khách bước vào, đơn đã vui vẻ mời:

- Thưa bà và cô muốn dùng chi?

Bà Ký Tân hỏi lại:

- Ở đây bà có những món ăn gì?

Bà bán hàng nhanh nhẩu:

- Quán tôi có bún tôm nướng, cơm tấm bì, cháo lòng, bánh canh giò heo... Còn nước uống, có la-ve, nước cam, nước bạc hà, xá xí, nước chanh tươi, nước chanh muối nước đá cục. Trái cây tươi như là đu đủ, cam, chuối, măng cầu ta...

Bà Ký Tân không trả lời bà bán hàng mà quay qua hỏi con gái:

- Con muốn ăn gì? Cơm tấm bì hay bún tôm nướng? Đã quá bữa rồi, phải no bụng cái đã mới tính chuyện tới. Má ăn cơm, con muốn ăn gì thì gọi.

Cô gái gật đầu:

- Dạ, vậy con gọi thức ăn nhen, má uống gì?

Cô quay sang bà chủ quán đang đứng chờ:

- Bà cho tôi hai đĩa cơm tôm sườn nướng, một ly nước đá trà chanh đường và một ly nước xá xí có đá cục.

Hai đĩa cơm tôm sườn còn nghi ngút khói. Những hột cơm trắng nõn trong chiếc đĩa kiểu trệt. Trên lớp cơm mỏng, năm bảy lá cải sà- lách xanh non tươi hơn hớn, và vài miếng cà tô-mách chín đỏ xắt mỏng. Nằm trên cải cà là miếng sườn nướng vàng cháy một vài góc ngoài bì, trong vắt như mã nã làm miếng sườn thêm hấp dẫn. Để bên cạnh là nguyên con tôm càng lột vỏ rim mặn, gạch bẻ loang ra những hột cơm nằm dưới tôm có màu vàng cam óng mượt. Con tôm nằm khoanh muống mỡ hành hương xanh tái, bóng ngời. Chén nước mắm đậm dưa chua xắt chỉ cùng khoanh ớt sừng trâu chín đỏ nồng cay, nổi những hột ớt trắng lác đác trên mặt... Ôi mùi thức ăn pha trộn mùi cơm gạo nàng hương thơm ngát bay tỏa làm tuyến vị giác của cô muốn trào nước ra khoe miệng.

Hai mẹ con ăn xong, uống từng ngụm nước. Mặt cô gái có vẻ tươi tỉnh hơn lúc xe vừa vào bến. Nàng vui vẻ hỏi bà chủ:

- Thưa, trường tiểu học trong chợ quận này nằm ở đâu vậy bà?

Bà chủ quán hơi ngạc nhiên, tò mò trả lời:

- Bên kia cầu đúc. Ở đây cô đi thẳng một lèo là tới ngay, nó nằm bên tay mặt. Cô tìm trường đó chi vậy? Hình như bà và cô không phải người quận này? Nếu có cần tôi giúp gì cứ tự nhiên. Gia đình tôi sống ở đây lâu lắm rồi nên cũng biết nhiều. Dân trong thành phố quận không có bao nhiêu gia đình, nên đều quen biết nhau cả. Nhứt là các ông trong ban Hương Chúc Hội Tề, cùng các thầy cô dạy trường tiểu học ở đây.

Bà Ký Tân có vẻ mừng rỡ, bảo:

- Thưa, không giấu chi bà, chúng tôi từ Lái Thiêu lần đầu tiên mới đi về hướng Hậu Giang, và cũng là lần đầu tiên đến nơi này. Con gái tôi đây, vừa được bổ nhiệm về dạy học ở trường tiểu học Cai Lậy. Chúng tôi không có bạn bè, hay người thân nào ở đây cả, nên chưa có chỗ trú ngụ cho cháu. Nếu được, xin nhờ bà vui lòng chỉ bảo cho mọi thứ, chúng tôi hết sức mang ơn.

Bà chủ quán mắt sáng lên, nhận lẹ:

- Cô còn trẻ mà làm cô giáo rồi? Thiệt giỏi quá! Vậy mà nãy giờ tôi cứ tưởng bà chị đưa con đến đây làm việc cho tiệm may ở hông chợ chớ. Bây giờ bà chị định đi lại trường hả? Còn đêm nay ở đâu? Nơi chợ quận này không có cho mượn phòng ngủ như ở các thành thị đâu.

Bà Ký Tân có vẻ suy nghĩ, nhưng trả lời bà chủ quán:

- Thưa bà, có lẽ mẹ con tôi đến trường học xem sao rồi tìm đến nhà ông Đốc học nhờ ông bày biểu cho lúc đầu hôm sớm mai.

Cô gái yên lặng nghe hai bà trao đổi. Bà chủ quán chân tình:

- Bà nên đến nhà ông Đốc học trước để gọi đồ sau đó hãy ra coi trường. Đồ đạc của bà nhiều thứ, thật tình bà không dám gọi ai mà đi đâu mang theo đó thì bận bịu quá. Bà cứ đến nhà ông Đốc học đi, nếu không có chỗ ở, thì bà và cô hãy trở lại đây tôi sẽ giới thiệu cho nhà của người quen trong xóm, sát bên đây thôi. Hông

nhà của chị Tư ở sau quán của tôi, cửa trước quay ra lộ đường đi Ba Dừa. Nhà chị ấy rộng rãi, và sạch sẽ, chị lại không có con nít nên yên tĩnh lắm. Từ trước đến giờ, chị ấy chưa cho ai ở trọ. Nhưng nếu bà cần, thì tôi sẽ nói giúp cho. Nếu chỉ không cho ở lâu dài, chắc cũng sẽ cho ở tạm đôi bữa.

Trả tiền bữa ăn trưa xong, hai má con cảm ơn bà chủ quán. Bà chủ quán mau mắn gọi một thằng oắt con đang lớn vớn bên kia đường đưa dùm hai má con bà Ký Tân đến nhà ông Đốc học trên lộ đi vào Ba Dừa. Mẹ con bà Ký Tân đứng trước ngôi nhà lớn, mái lợp bằng loại ngói âm dương màu đỏ thẫm, tường gạch quét vôi ngà ngà vàng. Cửa lớn, cửa sổ sơn màu huyết dụ. Sân trước rộng có nhiều chậu kiềng được uốn cong thành hình tứ linh: long, lân, qui, phụng. Cây mai thùy vũ đang trổ đầy bông. Hòn non bộ nằm giữa sân, trong hàng rào sắt, cửa đóng then gài cẩn thận và chắc chắn. Cô gái đến nắm sợi dây giựt chuông cửa. Lúc sau có một bà xồn xồn đi ra. Bà cho biết gia đình ông Đốc học về quê thăm cha mẹ vợ ở bên Vĩnh Long, mãi đến năm sáu ngày nữa mới trở lại. Hai mẹ con bà Ký Tân lộ vẻ thất vọng. Cả hai đành trở lại quán.

Thấy họ, bà chủ quán lạnh lẽo hỏi:

- Bà có gặp vợ chồng ông Đốc học hay không?

Bà Ký Tân sụ mặt, giọng buồn thảm:

- Mẹ con tôi đi không coi ngày, nên đến đây nhằm lúc ông bà Đốc học về quê thăm gia đình ở xa, chắc là tuần sau mới trở về. Vậy nhờ chị giúp chúng tôi hỏi hộ với người quen cho chúng tôi ở trọ đỡ. Nếu được ở vài tháng thì tốt biết mấy. Còn nếu không ở lâu được thì xin chị cũng cố gắng nói giúp dùm cho chúng tôi ở đỡ đôi ba ngày để tìm cách khác. Chúng tôi sẽ mang ơn chị nhiều lắm.

Bà chủ quán vui vẻ:

- Ơn nghĩa gì, tôi có mắt mắt của cải chi đâu? Bà và cô chân ướt chân ráo đến nơi này, cô đây lại là cô giáo sẽ dạy học cho con trẻ trong vùng. Hoàn cảnh như vậy thì dân ở địa phương như chúng tôi phải sốt sắng giúp đỡ chớ. Bà và cô giáo đừng lo, nếu không có chỗ thì cứ ở tạm nhà tôi vài bữa cũng không sao. Tuy hơi chật một chút, nhưng ăn nhiều chớ ở bao nhiêu.

Bà chủ quán nói xong, gọi người nhà phụ xách đồ đạc của mẹ con bà Ký Tân vào để một góc khuất bên trong gần chỗ tính tiền, dặn dò người nhà coi tiệm, rồi dắt mẹ con cô giáo đi hỏi nhà ở tạm dùm họ. Bà Ký Tân là người cẩn thận, thật sự không yên lòng khi gởi đồ ở đây, vì bà chủ quán với bà trước đó chưa hề quen biết, chỉ sau khi ăn bữa cơm ở tiệm họ thôi. Nhưng lời bà chủ quán vừa nói khiến bà cảm thấy đỡ lo một chút, và đến nước này rồi bà đành phải đánh liều chớ biết làm sao hơn.

Được sự ân cần giới thiệu của bà Hai Ngâu chủ quán cơm, nên mẹ con bà Ký Tân được bà Tư Hiền cho ở tạm nhà bà không lấy tiền từ đây đến ngày ông Đốc học về. Bà Tư còn dặn khi ông Đốc học về mà cô giáo chưa kiếm được nhà thì cứ ở nhà bà, tiền bạc một tháng là bao nhiêu, lúc đó mới tính. Đến chốn xa, mà gặp được những người tốt bụng như vậy, bà Ký Tân lộ vẻ vui mừng, cảm động nói:

- Thưa chị Hai, và chị Tư, chân thành cảm ơn hai chị nhiều lắm. Hai chị thật là có lòng hiếu khách. Ông nhà tôi làm thầy Ký, tên Tân nên trong vùng chúng tôi ở, người ta cứ gọi tôi là bà Ký Tân. Tôi không muốn họ gọi như vậy, tôi thích mọi người gọi tôi là chị Tân thôi, nhưng họ gọi riết rồi thành thói quen, không sửa họ được. Vậy xin hai chị hãy gọi tôi là chị Tân cho thêm phần thân mật. Và Cẩm Hương đây là đứa con gái lớn của tôi. Cháu còn hai đứa em trai nữa. Con cái lớn, vì công ăn việc làm đi tứ tán hết, nhà chúng tôi bây giờ chỉ còn hai vợ chồng già thôi.

Bà Hai Ngâu cũng kể mình có 6 người con, ba trai ba gái. Bốn đứa lớn đã thành gia thất ở riêng, hai đứa nhỏ còn đi học và hàng ngày phụ giúp bà trông coi hàng quán. Chồng bà là quân nhân thuộc binh chủng lính Khố Xanh, với cấp bậc Đội nhứt (trung sĩ nhứt). Bà thờ dài, nói:

- Từ ngày có cửa tiệm đến giờ, hàng tháng lương hưởng ông chồng tôi chẳng đem về một cắc, chỉ có ba cái đồ hộp mà mấy ông xếp Tây chê, ông mua được trong đơn vị đó thôi. Lúc đầu tôi còn cảm ràm, nhưng sau thấy đời lính của ông thiệt là cực khổ, vất vả... Và lại nhờ trời, cửa hàng dư sức nuôi sống mẹ con tôi. Cho nên tiền lãnh lương lính tính liền của ông cũng không có bao nhiêu, nên tôi để ông làm chi thì làm. Tháng rồi có người méc với tôi, ông có vợ bé. Tôi có hỏi ông, ông nói "*Bà đừng có nghe lời mấy con mẹ ăn không ngồi rồi đó. Tại tui không ưng mấy bà nên mấy bà kiếm chuyện nói xấu tui...*". Tôi nghi chắc ông cũng có chấm mút, chớ không có lửa thì làm sao có khói? Nhưng tôi cũng chẳng ghen tương làm gì. Mình đã có cháu ngoại cháu nội đầy đàn đầy đống rồi còn ham muốn gì nữa? Tôi nghĩ, không biết nên mừng hay nên tội nghiệp dùm cho con nào đang cặp với ông?

Bà Tư Hiền vóc dáng vừa tầm, không lùn, không cao nghệu như cây tre miếu, cũng không mập, cũng không ốm. Người bà trông vừa vặn dễ nhìn. Nước da bà trắng, mũi cao, đôi mắt đen và to nhưng luôn luôn như có làn nước mắt vương vướng bên trong bờ mi cong, dài. Mặc dù bà cũng nói, cũng cười vui vẻ khi nói chuyện với mọi người, nhưng đôi mắt đó không sao giấu được nỗi u uất thấm đậm trong tâm hồn bà. Người xưa thường nói “dù nam hay nữ, nhứt là nữ giới mà có đôi mắt ướt lệ như vậy đó thì đời sẽ khổ lắm”. Không biết lời truyền miệng đó có đúng không? Mà bà Tư Hiền nhỏ tuổi hơn bà Ký Tân và bà Hai Ngâu, nhưng nỗi buồn khổ, hằn khắc trên vầng trán cao có mấy lần nhăn nhệ. Mái tóc mây dợn quăn tự nhiên của bà sớm có nhiều sợi bạc, cộng vào sự trầm tư ít nói, nên trông bà trọng tuổi hơn hai bà kia nhiều. Dù bà Tư Hiền bây giờ đã luống tuổi, nhưng với khuôn mặt thanh tú và vóc dáng gọn gàng, thon nhỏ của bà đã cho những người mới gặp bà lần đầu tiên cũng phải nhìn nhận rằng, với sắc diện như vậy, người đàn bà này ở thời thanh xuân phải xinh đẹp không thua kém ai. Bà Tư Hiền đẹp trội hơn bà Hai Ngâu và bà Ký Tân. Mặc dù hai bà này có hoàn cảnh gia đình may mắn và cuộc sống sung túc hơn bà. Ba người đàn bà này mới quen đây, nhưng họ lại thân thiện với nhau như đã quen biết từ lâu rồi.

Đêm hôm đó, vì lạ nhà Cẩm Hương không sao ngủ nổi trước canh ba. Ánh trăng ngoài cửa sổ lọt vào buồng rọi sáng một cạnh của chiếc giường. Hương hoa cau, hoa bưởi diu dịu trong không khí lờ mờ màn sương mỏng lạnh lạnh đưa vào phòng. Cẩm Hương nhớ lại tháng trước. Để ăn mừng thi đậu tốt nghiệp Ecole Normale (trường sư phạm) tọa lạc ở Thị Nghè, nhỏ Ái Mỹ cùng học khóa với nàng tổ chức họp mặt các bạn thân cũ hồi học ở trường Áo Tím. Nhà nhỏ ở đường Cây Mai (về sau đổi tên là đường Nguyễn Trãi) nối liền với đường Frères Louis (sau đổi tên lại là đường Võ Tánh) mém về miệt vườn, miệt đồng quê. Nhưng nhà của Ái Mỹ là một ngôi biệt thự khang trang, rộng rãi. Trước sân là vạt đất trồng bông, xung quanh là vườn trái cây. Hôm đó có nhỏ Thụy Châu, Thục An, Ánh Nguyệt lại có thêm Thế Mỹ (anh trai của Ái Mỹ), và vài người bạn của anh ta cùng học chung trường tư thục Huỳnh Khương Ninh. Chỉ là tiệc trà thôi. Bánh ngọt gồm có bánh trét mặt bằng bơ và bắt bông bơ, bánh bông lan bắt bông đường. Lại có bánh ba-tê nóng, bánh mì chiên tôm, chả giò bằng đầu ngón tay trở. Nước uống có xá xị, nước cam, nước chanh và có bình thủy đựng nước đá cục, để ai muốn uống lạnh thì để thêm vào. Trong buổi họp bạn này, nhỏ Thục An hát bài “Si Tu Reviens” (Nếu Em Trở Về) theo tiếng phong cầm của Thế Mỹ bằng giọng theo thợt tức cười. Nếu Thụy Châu hợp ca bài “Chỉ Là Tạm Biệt” (Ce N'est Qu'Un Aurevoir) cùng với các bạn khác, thì Cẩm Hương phải hát bài “Cái Nhà Của Ta” chỉ vồn vẹn có 4 câu: “*Cái nhà là nhà của ta. Công khó ông cha lập ra. Cháu con phải gìn giữ lấy. Muôn năm giữ nước non nhà*”. Bài hát không nhiều giai điệu, nghe ngang ngang như cưa bò, nhưng giọng nàng trong ấm, được nhiều người tán thưởng. Mấy con bạn hò hét chọc quê. Cẩm Hương cười trừ, thiệt ra nàng có biết bài hát nào ngoài bài “Cái Nhà Của Ta” đâu. Sở dĩ nàng hát được bài đó vì hai cậu em trai ở nhà cứ hát hà rầm, nghe riết rồi nàng thuộc nằm lòng.

## CHƯƠNG HAI

Bà Ký Tân, đưa con đi nhận nhiệm sở mấy hôm rồi trở về Lái Thiêu, vì bà còn phải chăm sóc nhà cửa và cơm nước cho chồng khi trời gió trái trời thường hay đau yếu. Hai mẹ con bịn rịn lúc chia tay. Bà không dám khóc vì sợ làm con gái ở lại sẽ buồn. Còn Cẩm Hương thì đứng dưới đất sát vách xe chỗ mẹ ngồi, chồm lên nắm chặt tay mẹ không muốn rời xa! Bà Ký Tân mấy lần bảo con về đi vì trời nắng nóng quá đổi. Nhưng cô gái vẫn đứng đó. Khi xe chạy mất hút sau ngõ quẹo Ông Cọp, nàng mới lủi thủi trở về nhà trọ với mắt đỏ hoe, tâm tư buồn vô hạn.

Ngồi trên xe đồ chở hành khách và hàng hóa từ từ lăn bánh, bà Ký Tân không dám quay lại nhìn con, nhưng lòng mẹ thất thểu, xót xa, nước mắt đầm đìa. Có buổi tiễn đưa nào mà không buồn? Nhứt là cô con gái yêu quý độc nhứt của bà từ đây sẽ xa dần bà theo dòng đời của một kiếp con người. Bồi rồi đây dạy học một thời gian, cô sẽ có chồng, lập gia đình riêng... Thật sự thì cha mẹ nào cũng mong muốn con cái mình thành nhân, thành thân. Vợ chồng bà cũng không ngoại lệ. Nhưng lòng thương con vô bờ bến của người mẹ, bao giờ sự ích kỷ cũng len lỏi ít nhiều trong tình thương yêu đó. Nhớ năm mười tám tuổi, bà được gả vào nhà họ Đặng ở chợ Lái Thiêu, thuộc tỉnh Thủ Dầu Một (về sau đổi lại là Bình Dương). Chồng bà là ông Đặng Kiến Tân. Gia đình bên chồng bà thuộc hàng điền chủ bậc trung có bề thế trong vùng. Còn gia đình bên bà thì nghèo hơn. Dù nhà chồng bà có người ăn kẻ ở giúp lo việc săn sóc đất vườn cùng trồng trọt hoa màu và trông coi cái chành mua bán sỉ các đồ gốm, muối, nhưng bà phải quán xuyến mọi việc trong ngoài hết sức vất vả.

Ông Ký Tân chồng bà là con một, là đứa con khấn, con cầu tự. Ngay lúc mới sanh cơ thể ông đã yếu ớt. Ông bệnh hoạn theo nắng sớm mưa chiều. Má ông kể rằng, nuôi ông đến hết 12 tuổi căn hạn mới xin cho vào học lớp hai ở trường làng chung với đám trẻ con! Ông thông minh, học giỏi, nhớ dai nhưng sức khỏe không cho phép ông học đến nơi đến chốn. Có bằng tiểu học thì ông nghỉ ở nhà phụ cha tập tành làm ăn để coi sóc sản nghiệp cho gia đình. Từ đó, mọi sổ sách thu nhập buôn bán được người thư ký chỉ dạy lại, và khi ông thành thạo thì đương sự giao lại hết cho ông trông coi còn người thư ký làm cho gia đình từ trước đến giờ thì làm công việc khác. Bởi thế người quen biết xa gần mới gọi là ông Ký Tân. Bà già chồng lúc vui miệng hay nói với con dâu, và trước mặt người thân quen:

*“Thằng Tân sống tới đâu thì tiền thuốc thang chất cao tới đó... Không tháng nào mà nó không bệnh. Dòng họ bên nội thấy nó như vậy, luôn nghĩ gia đình má sẽ tuyệt tử. Nhứt là mấy mụ cô của nó luôn châm chích đủ điều. Con là con dâu tốt, cảm ơn con đã sanh cho ba má đứa cháu nội gái ngoan hiền và hai đứa cháu nội trai thông minh để nhìn để nói đời tông đường... Nhờ thế, má mới bặt được mấy cái mở lười biếng nhớt thây, làm ít thích nhiều của mấy mụ em chồng đó lại. Lúc ông bà nội sắp nhỏ còn sanh thời, má không phải ngại làm dâu cho ông bà, mà chỉ lo sợ mấy mụ cô chồng bậy hay ganh tị, vật mắc đó thôi. Sống được với ba bây đến bây giờ, cũng nhờ má có phần phước, nên được ông bà nội thương yêu, bình vực khi mấy mụ cô chồng bậy nói đon, nói reng, hoặc lật lọng, hiếp đáp má...”*

Bà Ký Tân có chồng được hai năm thì sanh con gái đầu lòng là cô Cẩm Hương. Và sau khi sanh được đứa con thứ ba thì ông bà già chồng giao hết tài sản làm ăn cho vợ chồng bà quán xuyến. Ông Ký Tân tuy cơ thể yếu đuối nhưng siêng năng, biết tính toán công việc làm ăn. Vợ ông Ký Tân không học cao, vì cha mẹ nghèo, anh em đông, nên bà chỉ học hết lớp nhì, lớp ba trường làng thì ở nhà đi học may. Bà may mướn trong xóm, kiếm thêm tiền để phụ cha mẹ nuôi em. Bà tuy học hành không bằng ai, nhưng bà là người nhậm lẹ, thức thời, có óc cầu tiến, cộng vào sự ham mê đọc sách báo, nên bà tự tạo cho mình có kiến thức thấy xa hiểu rộng, biết người, biết ta. Nhứt là việc giao tế, bà rất bật thiệp khéo léo chẳng thua kém ai và đôi khi còn trội hơn những phụ nữ đồng tuổi có hoàn cảnh tốt ăn học cao hơn bà thời bấy giờ.

Bà Ký Tân đã thiết thực giúp chồng nhiều việc trong ngoài. Cho nên mọi việc làm ăn của cha mẹ chồng giao lại vợ chồng bà đều được suông sẻ, và càng ngày càng khá giả hơn trước rất nhiều. Người dân nông thôn bản tánh thật thà, lương thiện. Bà Ký Tân luôn lấy chân tình đối với mọi người dù trong việc làm ăn bà cũng rất dễ dãi, cảm thông. Bà thường nói với người làm: *“Thôi kệ, không lỗi thì cứ bán đi, ông bà ta có nói là bán rẻ hơn ngòai không, có chồng hơn ở vá. Kèo nèo làm chi, Trời cho còn hơn cái đó...”* Lúc mới chân ướt chân ráo về làm dâu, bà lo sợ đủ mọi điều. Mặc dù xã hội thời bà đã cởi mở, không còn khắt khe như thế hệ ông bà, cha mẹ bà nữa. Nhưng tùy theo hoàn cảnh, nhiều gia đình vẫn còn những tiểu tiết vương vít ít nhiều phong kiến xa xưa để lại. Không nói chi đâu cho xa, như gia đình ông bà già chồng bà. Kê ăn người làm, ăn cơm ở nhà sau. Các món tôm cá thịt thà... nói tóm lại những món ăn ngon thì chủ ăn, còn món ăn dở như rau cải mắm muối thì dành cho kẻ làm, người ở, hoặc những món ăn chủ nhà ăn trước, còn dư thừa mới đến họ. Cả gạo nấu cơm cũng thế. Gạo nàng hương, nanh chòn, gié vàng... thì nấu cho gia đình chủ ăn, còn người làm thì ăn gạo ngang. Bà Ký Tân không bằng lòng việc này của cha mẹ chồng mình, nhưng bôn phận con dâu, bà không dám nói. Bà sợ cha mẹ chồng hiểu lầm rồi cho là bà lộng quyền, hoặc muốn dạy ngược lại mẹ cha thì những bất hòa phiền toái sẽ nhanh chóng xảy ra. Một hôm bà Ký Tân khôn khéo thưa với cha mẹ chồng:

*“Thưa ba má, dạo này việc làm ăn bận rộn và có nhiều việc cần nói, trong lúc ăn cơm chung thợ thầy mới đủ mặt mà dận dò họ chuyện này chuyện kia. Cho nên vợ chồng con sẽ ăn chung với họ, ba má thấy thế nào? Như vậy, ba má không phải chờ đợi chúng con về ăn cơm. Chúng con cũng không bỏ ngang công việc khi đến lúc phải về nhà ăn cơm. Ba má nghĩ coi, khoảng thời gian đi về không có chủ ở đó, họ cũng lơ là công việc. Ăn cơm chung với họ, con nghĩ sẽ có lợi. Bởi các công nhân sẽ thấy giữa chủ và người làm công có tình thân mật, và như vậy họ sẽ vui vẻ biết mình không phân biệt chủ tớ mà dốc lòng làm việc, không chót nại hà...”*

Buôn bán thì được làm chủ lấy mình, có tiền ra tiền vào, ăn ngon, mặc đẹp, nhưng cũng có khi lỗ khi lời, và nhọc nhằn lắm. Vợ chồng bà không muốn con cái nối nghiệp mình, nên khuyến khích chúng học hành đến nơi đến chốn để có cuộc sống căn bản, vững chắc và nhàn nhã hơn. Nhờ Trời Phật phù hộ, con gái Cẩm Hương của bà đã tốt nghiệp sư phạm và giờ đây được dạy học ở Cai Lậy. Bà Ký Tân tạm thời yên tâm, nhưng vẫn mong con gái gặp được ý trung nhân tâm đầu ý hiệp rồi kết thành giai ngẫu để sống đời hạnh phúc là vợ chồng bà thỏa mãn lắm rồi.

Đặng Tiến Tuấn con trai kế của ông bà đã học lớp cuối ban Thành Chung ở trường Cao Tiểu Cần Thơ (Collège de Cần Thơ). Ở trọ tại nhà vợ chồng em gái bà. Nhà họ ở gần nhà ngủ Thanh Phong thuộc khu Cái Khế. Hai tháng trước, Tuấn lên Sài Gòn thi bằng Thành Chung. Chàng thi đậu bình thứ làm cho cha mẹ hãnh diện vô cùng. Bằng Thành Chung là bằng Trung học theo chương trình Pháp, tương đương với bằng Trung học Phổ Thông Pháp, nhưng có thêm văn chương cổ điển Việt ngữ. Bằng này chấm dứt khi dân Bắc Kỳ ly khai Cộng Sản di cư vào Nam lập nghiệp. Nhưng thuở đó, trường Cao Tiểu Cần Thơ chỉ có đệ tứ niên học chương trình Thành Chung nặng về Pháp ngữ.. Sau này trường đổi tên là Phan Thanh Giản rồi đổi qua chương trình Việt, và dần dần mở thêm cấp đệ nhị để học sinh thi Tú Tài Phần nhất. Từ lúc cậu út Đặng Tiến Thành vô Sài Gòn cũng chương trình Thành Chung như anh mình. Nhưng may mắn thay, cậu học trường Petrus Ký (về sau đổi là trường Trương Vĩnh Ký). Hồi ở tiểu học, cậu học giỏi hơn anh. Khi lên trung học thì cậu chỉ học trung bình trong lớp. Cho nên khi thi bằng Thành Chung cậu chỉ đậu hạng thứ mà thôi. Nhưng như vậy cũng đủ để cho cha mẹ cậu làm heo ăn mừng.

Ông bà Ký Tân sang nhượng bán hết mọi việc làm ăn lại cho người khác. Họ có được một số tiền sang nhượng, cộng với tiền cực khổ của ông bà ki còm bấy lâu nay để dành phòng khi tắt lửa tối trời, hoặc dành cho việc dựng vợ gã chồng cho con. Còn hàng ngày họ dư sức sống nhờ vào hoa lợi cây trái trong vườn sẵn có. Cực khổ bon chen đã mấy chục năm, bây giờ họ cũng luống tuổi rồi. Mặc dù họ không quá già, nhưng cũng không còn trẻ nữa. Hai ông bà nghĩ rằng Trời cho bao nhiêu đó cũng quá đủ. Còn ham làm giàu chi nữa mà tranh đua mở rộng buôn bán, hoặc khai khẩn trồng trọt nhiều chỉ thêm vất vả tẩm thân như những chủ vườn ở lân cận. Niềm vui hiện tại của vợ chồng bà là nhận được thư con gửi về thăm hỏi. Ông bà biết con cái được khỏe mạnh, bình an, may mắn trong đường tiến thân, và thỉnh thoảng về thăm, thì họ chẳng còn ao ước gì thêm. Đó là Ông Trên đã ban diễm phúc quá đầy đủ, quá thỏa mãn cho gia đình ông bà rồi.

.....

Ra trường chân ướt chân ráo đi nhận nhiệm sở ở một vùng xa lạ, không một người quen thuộc, Cẩm Hương lo ngại nhiều lắm. Nhưng rồi đâu cũng vào đấy nhờ nhiều lợi điểm. Nàng còn trẻ, chưa có gia đình, làm nghề dạy học cho con em dân chúng trong vùng, và nhất là dân địa phương chân thành, hiếu khách. Bởi đó, chỉ trong một tháng thôi, Cẩm Hương cảm thấy mến vùng đất lành chim đậu, đất phước lúa nhiều này. Lúc đầu Cẩm Hương định ở nhà bà Tư Hiền thời gian ngắn chờ ông Đốc học sắp xếp và mượn hộ nhà, chỗ ông quen biết cho nàng. Nhưng dần dà nàng thấy ở chỗ bà Tư Hiền cũng yên tĩnh, gần trường nàng dạy và kế bên hàng quán nên việc ăn cơm tháng, hàng ngày đi lại của nàng rất tiện lợi. Và bà Tư Hiền cũng cần người ở chung cho nhà bớt vắng vẻ nên nàng không có ý định dời đổi nữa. Mặc dù nơi nàng tạm trú cách sau bến xe đò có vài căn hàng quán ở mặt tiền nên lúc nào cũng ồn, nhưng ở mấy tuần thì nàng quen đi. Sự ồn ào của bến xe mỗi sáng sớm không còn làm nàng mất ngủ, khó chịu như trước.

Ngôi nhà trệt lợp lá xé, nền tráng xi-măng của bà Tư Hiền nằm trên một khoảnh đất hơi nhỏ. Sân trước từ cổng rào ngoài đường vào đến thềm nhà khoảng 7, 8 thước, chiều rộng chừng 9, 10 thước. Chu vi nhà chiếm khoảng 6 thước chiều ngang và chiều dài nhà dựng mí con rạch đào của xóm nhà mới xây cất không được bao lâu, chừng mười năm trở lại đây thôi. Nhà bà Tư Hiền 2/3 trên đất liền gồm có nhà trước, nhà giữa lớn được ngăn ra làm phòng ngủ, phòng ăn, còn nhà bếp, nhà tắm, chỗ rửa ráy thì trên sàn cây, cất giề ra con rạch mà nước ở dưới mức lên chỉ dùng để tưới cây, dội cầu, giặt đồ đen, rửa chén. Còn nước uống, nước nấu ăn, nước tắm phải mượn gánh từ ngoài sông lớn. Trong sân có trồng cây chùm ruột ngọt chi chít trái. Bên hông nhà có cây mận da người và mấy cây so đũa, hai cây dừa tơ gần mé nước. Chậu sành tráng men bày lác đác trong sân nhà: chậu mai chiếu thủy, chậu trúc bá diệp, hai cây mai tứ quý, mà gốc cây nào cũng to chàm vòm miệng chậu, vỏ cây xù xì, trắng mốc chứng tỏ những cây này đã có lâu hàng chục năm rồi. Nhưng trên cây những cánh hoa tươi thắm chi chít và cành lá sum sê.

Hai bên hông, nhà bà cách nhà hàng xóm có khoảng đất rộng chừng 2 thước, có đóng cọc cây, giăng dây phơi áo quần, và cách nhà bên kia bởi cái hàng rào bông bụp chạy dài từ cổng trước nhà cho đến dựng mé rạch. Dây rào bông bụp đó, lúc nào lá cũng xanh lật lìa. Những bụi có bông màu đỏ, những bụi nở bông màu vàng được trồng xen lẫn nhau, và luôn được chăm sóc, cắt xén ngay hàng thẳng lối. Hàng rào bông bụp lại luôn được bà Tư Hiền tưới nước, nên những cánh hoa đỏ tươi bốn mùa. Bà cũng siêng năng quét dọn, lượm lá khô, giấy tạt bên ngoài bay tấp vào, nên sạch sẽ và trông rất gọn mắt. Còn các chậu khác thì trồng tóc tiên, vạn thọ, cúc, hường ... Đặc biệt gần sàn lảng bà Tư dùng những khúc tre dài cột lại làm chụm cho mấy chiếc



vịm mẽ miệng, nứt đáy, hoặc lũng đít. Rồi bà dùng đất được trộn phân bằng dầu tôm, xương cá và tưới nước thường xuyên nên hành hương, rau thơm, ngò rí do bà trồng trong các vịm đó thật tươi tốt.

Bà Tư Hiền nhường phòng cho Cẩm Hương ở, còn bà dọn qua ở phòng của con trai đi làm ở xa, đôi ba tháng mới về vài ngày thăm bà rồi lại đi. Cẩm Hương mới ra trường đi dạy lãnh lương mỗi tháng được 30\$. Thời buổi này mỗi tô cháo lòng chỉ có giá là 8 xu mà thôi. Số lương này với một người độc thân lúc bấy giờ khá lắm. Những nam nữ thư ký trong các công tư sở mới nhận vào làm việc đâu được trả cao như vậy. Có những người thâm niên năm ba năm, con cái đùm đề cao lắm chỉ lãnh được 15\$ hoặc 20\$ thôi. Nàng trả tiền nhà cho bà Tư Hiền 4\$. Tiền cơm tháng 5\$. Tiền quà bánh, mỗi tháng may một cái áo dài mới, đi về thăm nhà, hẹn gặp bạn bè về Sài Gòn đi dạo phố, đi xem hát, đi ăn... Tiêu xài mọi thứ linh tinh mỗi tháng, lúc nào nàng còn lại ít nhất cũng 10\$ hơn.

Cẩm Hương là chị của hai cậu em. Tuấn đã đậu vào trường Hải Quân công xưởng (tức là sở Ba-Son), và mấy năm sau Thành đưa em út cũng vào học ở trường đó như anh của mình. Cẩm Hương có hai đứa em, thế mà nàng lúc nào cũng tưởng mình là em của hai thằng đó, và lúc nào cũng bị tui nó khéo léo mượn tiền mà không bao giờ trả lại. Nhiều lần nàng bảo với lòng “*Về lần này, hai cái thằng yếu lỏi có mượn tiền thì mình nhớ nhất định không cho, nói với chúng đã xài hết rồi!*”. Ấy vậy, cả năm chị em mới gặp lại đôi ba lần, chúng chưa kịp hỏi mượn là nàng đã lo le rồi. Tuấn và Thành cũng như chị, đã đậu bằng Thành Chung. Nhưng hai chàng chê nghề dạy học không được lên lương nhiều và lên lương mau. Nghề làm ở sở Ba-Son mới ra trường lương đã cao lại lên vù vù. Xếp ở cơ xưởng, xếp ở toán thợ đều là Tây rành nghề, biết giá trị của thợ giỏi, lại có lòng thương chuyên viên nước Thuộc địa như dân Nam Kỳ hiếu học cầu tiến, nhất là những người có nghề chuyên môn, giỏi chữ nghĩa, nói và nghe được thành thạo tiếng của họ.

Tuấn cao lớn vạm vỡ, tuy ít nói nhưng hiền lành, thích giúp đỡ tha nhân. Tánh tình chàng thực tế, lại quảng giao, ai cũng mến. Nụ cười chàng tươi, ánh mắt âu yếm, dễ làm người đối diện phải mềm lòng trước những câu chọc ghẹo tếu tếu của Tuấn. Còn cậu út Thành nhỏ vóc hơn anh, nhưng vóc vừa tầm. Cậu rất thích kỹ thuật máy móc, nhưng có ai cấm cậu thích đọc văn chương của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, thích xem cải lương, thích nghe Kim Thoa, Ái Liên hát nhạc Tây lời Việt, thích xem hát bóng Âu Mỹ. Cậu đờn măng-đô-lin nghe réo rất, đồ hột lẩn tẩn sứt sứt tai. Tuấn chê em lãng mạng rờm, nhưng lại cảm thấy mình không có tâm hồn đẹp như em. Còn Thành chê anh thực tế một cách khô khan đáng ghét, nhưng phục cái tánh vững chãi, lành mạnh của anh mình.

Riêng Cẩm Hương thương yêu em từ cái tốt lẫn cái xấu của họ. Nàng phục lẫn cái tốt của họ đã đành mà còn cảm thấy thói xấu của hai em có chút gì ngộ nghĩnh, hay hay, dễ thương. Hai em có cái tật chung là ham mê bóng rổ. Cho nên sáng chủ nhật nào cả hai cũng đến Hội Quán Thể Thao để tập dượt với đội bóng rổ của mình. Nhờ vậy mà thân thể họ cường tráng, tay chân họ cứng cáp, da dẻ hồng hào... Họ tươi tắn, phơi phới, sồn sồn như cây dừa tơ, cây chuối tơ đang thời kỳ tăng trưởng. Cẩm Hương tò mò:

- Tuấn nè, con bồ Thu Nhi của mi tới đâu rồi? Sao không giới thiệu với ta, để chúng mình hẹn nhau đi phố? Thằng em cười, nheo mắt với chị:

- Không chơi nữa. Con nhỏ đó xí xọn vùi vĩnh đủ thứ. Nó tưởng em là cậu ấm có tiền rùng bạc biển không bằng. Đi phố với cô ta một lần thôi, thì em chạy tuốt, không dám quay đầu trở lại. Nhưng em có đứa khác rồi, ngoan hiền hơn lại con nhà đàng hoàng.

Cẩm Hương nhìn em, như chọc quê:

- Chắc mi keo kiệt quá nên bị em bỏ, rồi đổ hô cho người ta tham những chớ gì?

Tuấn trợn mắt, rống gân cổ, cãi:

- Khi khô á, con nhỏ ốm và cao lêu nghêu như cây sậy, bụng thì lép xẹp, không biết chứa ở chỗ nào mà ăn hàng lu bù, ăn xàm xạp, miệng không kéo da non. Chị biết không? Vào ăn sáng 8 giờ, cô ta ních một tô hủ tíu vừa xong, ăn hai đĩa xíu mại, cái dầu cháo quẩy, rồi thiếu xực luôn cái bánh bao, uống sạch ly cà-phê sữa đá. Chưa hết, đi lòng vòng chưa đến 10giờ, cô ta lại kêu đói, ghé hàng bún tôm nướng cô làm sạch một tô và uống ly nước đá chanh muối lớn. Lúc đó em không sợ tốn tiền mà sợ cái bụng cô đầy quá sẽ bể ra thì đổ nợ. Chán thiệt, em xui xẻo gặp Tạ Hữu Đôn đầu thai thành Trịnh Thị Thu Nhi! Chưa hết, qua hàng quà cáp, cô ta luôn nói: “*Em thích cái này, em muốn cái kia...*”. Chán quá, nên em lặn mắt. Cô ta có kiếm em mấy lần, em dận tui bạn nói là đi vắng.

Cẩm Hương cười, nhìn em:

- Ta đã biết tẩy của mi, chắc mi có bồ mới rồi vu tiếng oán cho cô ta để cảm thấy đỡ phần tội lỗi? Chớ bộ hai néo sao ăn dữ vậy? Nhưng thôi bỏ đi, dù gì mi cũng không thích cô ấy nữa. Nhưng ba má có dặn rồi, là con

gái hay con trai đều như nhau, quen với ai thì quen, nhưng đừng bao giờ làm thương hại đến đối phương mà lãnh quả báo nhãn tiền. Mi nên cẩn thận đó, nghe không?

Thằng em út Kiến Thành cũng xen vào góp chuyện với anh chị:

- Phụ nữ bây giờ khiếp lắm, có người thì bắt địa, có người thì nuôi địa.

Tuấn và Cẩm Hương tròn xoe mắt nhìn em ngạc nhiên. Thành liếc chị cười nói:

- Có gì đâu, các cô biết những kẻ mày râu còn đi học nghèo xác mồng tơ thì các cô đi làm nuôi. Hoặc cha mẹ các cô có tiền bỏ ra nuôi "ghẻ" tương lai? Sau này chàng ra trường đi cưới con mình để rõ ràng gia tộc. Trường hợp này thấy nhiều nhất là ở các ngành nghề như là bác sĩ, dược sĩ, sau đó rải rác ở sở Ba-Son, ở trường kỹ thuật Cao Thắng và ở trường Cao Đẳng Sư phạm... Ở thôn, ở quận làm chức cao quyền trọng thì các ông hội đồng, các thương gia địa phương mới ngó đến. Nói tới nói lui tội nghiệp cho anh Tuấn nhà mình!

Tuấn cười hề hề, Cẩm Hương trề môi liếc xéo thằng em:

- Mi đừng có làm thầy đời, mi làm như là mình thông minh quảng bác lắm vậy? Sao mi đã được em nào nuôi chưa? Xã hội cũng có người vầy người khác chớ. Đừng quơ đũa cả nắm nghen. Mấy đứa con gái có tài, biết tự lập còn lâu mới như mi nghĩ. Chỉ có mấy nàng tiểu thư con nhà giàu ăn không ngồi rồi, mà phải đẹp nữa mới như mi nói thôi.

Tuấn cười hả hả:

- Chị và Thành, cả hai đều đúng. Hai người còn nhớ anh Phúc học chung với chúng mình hồi còn tiểu học không? Hình như anh ta học cao hơn mình hai, ba lớp chỉ đó. Sau này, khi lên trung học, có dạo hẳn liếc ngược liếc xuôi chị Cẩm Hương nhà mình. Hôm trước đây, Tuấn gặp em anh Phúc cho biết, anh đã ra trường bác sĩ, làm ở bệnh viện Thuận Kiều trong Chợ Lớn và anh ấy sắp lấy vợ. Vợ anh lớn hơn anh khoảng 7, 8 tuổi. Cô ấy con của ông chủ có nhiều tiệm bán thuốc tây ở địa phương và các thành phố khác ở Miền Lục Tỉnh. Cha cô ta thấy anh Phúc trẻ tuổi có tài có địa vị, danh vọng, bèn nhờ một bà y tá già làm lâu năm ở nhà thương mời mọc giao thiệp đến nhà ăn cơm nhiều lần. Đợi thời cơ đến, ông bèn mở lời với anh Phúc. Nếu anh cưới con gái ông, ông sẽ cho chiếc xe hơi đời mới, một căn nhà lầu mới xây ở khu sang trọng và mở cho anh Phúc phòng mạch ở đường Delahaye, cùng cái nhà thuốc tây cô này đang coi sóc. Anh khoái chí tởm, chịu liền. Anh tâm sự với em mình: "*Cả đời anh làm việc chưa chắc có được của cải nhiều như vậy. Anh lại không có bạn gái. Tình yêu sẽ đến sau hôn nhân...*". Em trai ảnh chê anh mình là thấy tiền sáng mắt.

Thanh cười nheo mắt với chị, nói:

- Nếu em gặp được hồi môn nhà vợ cho nhiều và tốt như vậy, em cũng bằng lòng ngay. Phải biết thế, ngày xưa em thi vào trường y khoa coi bộ sướng hơn.

Bống Thành xiêu mặt như cái bánh bao thiêu:

- Gặp con vợ tuy lớn tuổi nhưng có nhan sắc mặm mòi thì em cũng có thể mê vợ như lậm bùa, cứng vợ như nâng trứng hững hoa. Nhưng nếu gặp con vợ có bộn tiền, bộn tuổi mà kém nhan sắc thì thà lên máy chém còn sướng hơn.

Tuấn móc ngoéo chị:

- Anh cũng nghĩ như em! Con trai thời buổi này thật là sáng giá! Tội nghiệp cho tiểu thư Cẩm Hương thân mến của mình, ba má đâu có nhiều tiền làm của hồi môn, chắc rồi đây bà chị Cẩm Hương sẽ thành gái già quá Thành ơi!

Cẩm Hương trề môi và rửa hai thằng em:

- Hai đứa bây là hai thằng mắc toi, thấy tiền như bọm ghiền thấy á-phiện, như mấy tên hà tiện gắp nén vàng. Mất thằng nào cũng hấp ha hấp háy soi bói của cải mấy cô gái nhà lành. Tao còn lạ gì cái tà tâm của tụi bây. Vậy mà bây dám trèo đèo, móc xỏ con chị hiền lành này. Mỗi người đều có số cả, đừng tưởng bở. Tụi bây dù có ra bác sĩ đi nữa cũng chưa chắc được như anh Phúc. Phải bỏ ý tưởng đó đi và thực tế một chút, chớ có "Thấy người ta ăn khoai, vác mai mà chạy" hoặc "Đứng núi này trông núi nọ" mà khổ tâm thân. Tụi bây đừng có ham! Còn tao hả? Khỏi cần trừ ẻo, tao không có đi cưới chồng đâu. Hai thằng mắc phong tụi bây tự lo lấy thân đi. Lần này tao không cho hai đứa bây mượn tiền đâu nghen. Mỗi đứa tụi bây đã thiếu tao bao nhiêu? Tính sổ đi, mau lên!

Thành cố tình gheo chị, tếu:

- Cô giáo Cẩm Hương xinh đẹp như vậy, lại có nghề nghiệp vững chắc, tánh tình hào phóng rộng rãi, nhất là với hai thằng em mạt rệp của mình, thì vợ chồng ông Tư Hồng bà Nguyệt Lão dù có quên uống cà-phê bị ngũ gục đi nữa cũng không làm sao mà để cô giáo Cẩm Hương ở vá cho đành? Chỉ vì chưa đến duyên nợ đó thôi cô ạ!

Tuần cười ngất ngất, còn Cẩm Hương không nhịn được cũng bật cười thành tiếng, vội chộp cây chổi lông gà gần đó rượt chọi hai em.

## CHƯƠNG BA

Giữa tháng chạp, nhà nhà rộn rịp ngó thấy. Trong xóm bà Tư Hiền có nhà đã mở lò ra để tráng bánh. Họ tráng bánh tráng trắng, mà người địa phương gọi là bánh tráng nhúng nước để cuốn gỏi cuốn, cuốn bì, cuốn nem cúng quải ăn uống trong ba ngày Tết Nguyên Đán. Đó là những nhà có xây lò để dành tráng bánh khi có đám tiệc, hay ai đặt làm nhiều, hoặc họ chỉ tráng trong mùa Tết đã được đặt trước, chớ họ không tráng quanh năm như những lò tráng bánh hàng ngày để đếm cho bạn hàng, cho các tiệm, các chợ... Cẩm Hương cứ mỗi đầu tháng xuống tỉnh lãnh lương và tiện dịp về thăm nhà. Tuần này cô định đi lãnh lương ở Ty Tiểu Học, đi dạo chợ Mỹ Tho rồi trở lại Cai Lậy, chớ không về thăm ba má, vì còn mấy ngày nữa được nghỉ lễ Tết, tới ngày đó về thăm luôn cho tiện.

Cẩm Hương đến Ty Tiểu Học lãnh lương xong, thả bộ ngang cổng sau của trường Le Myre de Vilers. Trong sân trường có mấy cây me già, mấy cây còng xanh lá tỏa bóng râm, mát rượi. Nàng chộp nhớ tới Ánh Nguyệt, cô bạn gái xinh đẹp, duyên dáng của mình. Nghe nói nhỏ đã thi đậu bằng Thành Chung mùa thi rồi, nhỏ ta trở về quê nội ở chợ tỉnh Mỹ Tho học thêu may, làm bánh, làm bếp do hai bà cô của nhỏ chỉ dạy. Chèn ơi, nhỏ chỉ học mấy món ăn cổ truyền, các món bánh mứt cổ truyền, và thêu tay khéo nổi tiếng. Kỳ lễ Nữ Thánh Jeanne d'Are vừa qua ở hội chợ Kẹt-mét (kermesse) có cuộc đấu xảo các đồ thêu, các món bánh mứt. Ánh Nguyệt trúng giải nhì về bánh men lớn cỡ trái chanh, nhỏ bắt bông đường trên mặt mỗi bánh hình bông hồng màu hường, bông cúc vàng, bông trang đỏ... Tất cả các bông nằm trên cành lá xanh tươi đẹp lộng lẫy. Về môn thêu, nhỏ chiếm giải khôi nguyên cho cặp áo gối bằng sa-teng hồng thêu con công xò đuôi như cây quạt bên cạnh khóm mẫu đơn.

Trước khi Cẩm Hương đi nhận nhiệm sở, Thục An và Ánh Nguyệt có đến Lái Thiêu chơi với nàng một ngày. Với sự nhận xét hết sức tinh tế, bà Ký Tân biết rằng thằng trưởng nam của mình và Ánh Nguyệt phải lòng nhau. Mặc dù cả hai người chưa để lộ hành động nhỏ nào cho những người chung quanh bắt gặp. Hôm đó, nhân dịp 3 đứa con hiệp mặt đông đủ, bà Ký Tân nấu cháo bồi cho cả nhà ăn và đãi 2 cô khách quý của con. Cháo bồi bà nấu bằng bột bán, giò heo, tôm bao quản, cá lóc, môn ngọt cắt khúc. Cháo ăn với rau ghém, bún tươi, rải hành ngò xắt nhuyễn, ớt, tiêu... ăn quên thôi. Bà còn nướng 3 con lươn chín vàng giòn bỏ xương, lấy thịt chan mỡ hành, để rau răm và đậu phộng giã nhỏ bày ra đĩa. Ai muốn ăn thịt lươn thì lấy để vào tô cháo của mình. Riêng Tuấn thì thích ăn lươn nướng, uống la-ve.

Nắng Tết Mỹ Tho hiền hòa, gió Tết Mỹ Tho mát rười rượi. Dọc theo bờ sông Mỹ Tho nổi vòng vào sông Bảo Định. Gần bờ có cây đa xà sồng hàng trăm năm rồi, nên tàn cây to lớn rậm rạp với những cái rễ dài từ trên nhánh cao thòng xuống tới mặt đất, cành lá sum sê gieo bóng mát. Trên ngọn cây là tổ của các loài chim chóc, quạ, nhứt là chim se sẻ. Dưới gốc cây có rải rác những băng đá cho người đi hóng mát nghỉ chân. Bên kia lộ là dãy phố phòng ngủ, kế bên là kho bạc, nhà dây thép, xéo xéo kho bạc là trại lính thủy và bến đò đưa khách nhàn du trên sông Mỹ Tho, khách qua lại cồn Rồng. Hôm nay, dọc theo khuôn viên góc đường này, và tràn ra lộ, người ta chất chật đầy các loại hoa bán Tết. Các chậu to, chậu nhỏ sắp ngay hàng thẳng lối, và tùy theo giống hoa quý, hình thể, loại đất cấu tạo chậu sành, nước men tráng chậu, hoặc chậu đơng bằng tre, đóng bằng cây... và hoa trồng trong chậu, mà định giá tiền của mỗi chậu hoa. Những hoa trồng trong chậu như: huệ lan, sứ Thái Lan, cẩm nhung, vạn thọ, mồng gà, cúc đại đóa, ớt kiểng, thụ quý, hướng dương... các loại cây kiểng uốn hình tứ linh. Các loại cây kiểng trong chậu, cây nào gốc càng to, chứng tỏ có lâu năm, cành lá lẫn mẫn, hoặc sum sê thì giá tiền càng cao, các nhà sành về cây kiểng giàu có mới dám mua về thưởng lãm. Cẩm Hương tự hào ba má nàng có những chậu cây kiểng đẹp như cau kiểng, hồ bì, đình lăng, môn kiểng, hường chim. Nhưng nàng chắc chắn, Tết năm nay cũng như mọi Tết trước, ông Ký Tân cũng sắm thêm những chậu hoa Tết. Để rồi qua Tết, ông chỉ giữ được các chậu ớt kiểng trái vàng (gọi là ớt mọi), ớt kiểng trái tím để chưng vào dịp Tết năm sau, nếu 2 loại ớt đó được chăm sóc vô phân, tưới lá cho ngoạn mục. Còn nhà nghèo chạy gạo từng bữa, buôn gánh bán bưng... Tết đến chỉ mong cho gạo đầy hũ, nồi cá thịt tạp kho, nồi canh khổ qua hầm cá thác lác, đĩa đậu đũa xào. Trên bàn thờ ông bà có trái dưa hấu nhỏ, đĩa chuối ngào là hạnh phúc lắm rồi. Nồi măng măng tồng hầm giò heo, nồi thịt kho tàu có cá lóc, trứng và thịt đùi heo, xôi bì

gói, nem chua. Và chum lạp xương... thì đó là giấc mơ. Họ cũng không tiền để mua mấy nhánh bông huệ, cành mai vàng cúng trong ba ngày Tết thì có đâu mà mua nổi những chậu kiểng quý giá này.

Cầm Hương ngắm hoa ngắm kiểng một hồi cảm thấy bụng còn cào và cảm thấy miệng khô cổ khát. Nàng ghé qua tiệm nước có một phần gie ra bờ sông, tìm chỗ khuất ngồi, gọi thức ăn và nước uống. Bên kia sông là xóm hàng chạp, hàng vựa. Nói là xóm chứ thật ra là khúc đường dài từ dốc Cầu Quay (hướng về Chợ Cũ) queo phải cặp sát mé sông. Những căn tiệm này người Việt Nam làm chủ rất ít, mà đa số là người Tàu chánh thống, hoặc Tàu lai. Họ chứa bán đủ các loại hàng chạp, tức là hàng chất chồng đầy vun trong những cái chạp đan bằng mây, bằng tre, bằng nứa... hoặc các thùng bằng cây, hay bằng thiếc, những lu, những hũ, những khạp bằng sành... Hoặc ví lại cả 1/3 căn tiệm để chứa. Vùng bán buôn ồn ào sầm uất này không ai đặt tên. Nhưng kể tới người lui càng ngày càng đông buôn bán càng phồn thịnh. Người địa phương thường hỏi nhau: *"Mua ở đâu? Bán ở đâu? Từ đâu có...?"*. Người đối diện trả lời gọn hơ không cần suy nghĩ: *"Mua bên vựa, họ bán ở vựa, qua bên vựa mua rẻ hơn, bên vựa có nhiều hàng hóa lắm, bên vựa cái gì cũng có..."*. Chữ "Vựa" đó luôn trên miệng của người mua kẻ bán ở địa phương, rồi dần dà lan rộng trong giới thương hồ khắp nơi, nên vùng buôn bán này người ta gọi là "Vựa". Đó là lời của bà chủ quán ăn (dân địa phương lâu đời sinh sống ở thành phố Mỹ Tho) trong lúc vắng khách hàng đã kể cho Cầm Hương nghe, khi cô ngồi chờ thức ăn.

Bà còn nói cho nàng nghe ít nhiều về những sinh hoạt hàng ngày ở bên Vựa nữa. Hàng hóa gồm có: Các loại đường thốt lốt, đường tán, đường thẻ, đường cát trắng, đường phổi, đường cát mơn, đường hũ, đường phèn... Các loại khô cá sặc, khô cá trèn, khô cá lóc, khô cá hổ, khô mực, tôm khô, hào khô, sò khô, khô cá lù, khô hàm dĩa... cùng các loại mắm như mắm lóc, mắm sặt, mắm tôm, mắm tép, mắm cá cơm, mắm cá linh, mắm nêm, mắm nục... Rồi những cửa tiệm bán rau cải từ Đà Lạt như bắp cải, củ cải đỏ, trái su, khoai tây, trái bơ, trái dâu tây, cà tồ- mách Đà Lạt... Các loại rau sống thường trồng ở địa phương vì đi đường xa khó giữ. Cải, củ sắn, bí rợ, bí đao non, trái sa- kê, bí đao già dùng để làm mứt bán Tết, mía... thường do các ghe thương hồ chở từ miệt Lục Tỉnh như Châu Đốc, Hà Tiên đến. Đồ gốm: nôi, niêu, soang, chảo, lu, hũ, khạp đầy đủ cỡ lớn nhỏ... bằng đất nung, bằng đất có tráng men... cũng từ miền Châu Đốc chở qua, hay từ Lái Thiêu chở bằng ghe, bằng xe hàng xuống... Hột vịt, hột gà, hột vịt lộn, hột gà lộn, hột ngỗng, trứng cút... Họ cho lò ấp trứng để có gà con, vịt con bán... Nếp, gạo, tấm, cám... Khoai lang dương ngọc, khoai lang gạo, khoai bánh tét, khoai tím, khoai vàng, khoai đỏ, khoai từ củi, khoai mỡ, khoai mì, khoai môn...

Vựa cá, đủ các loại thủy sản: tôm, cá, cá trắng, cá đen, cá sông, cá biển, cá đồng, tôm, cua, ếch, nhái, lươn, sò, hến, các loại ốc bươu, ốc lác, ốc len, ốc ma, ốc gạo. Lại còn có bán thêm chim, chuột, rắn, trăn, rùa, cua đinh, càn đước, ba ba... Tiệm bán trái cây: khóm Tây, khóm ta, khóm Bến Lức, khóm Hậu Giang. Dừa Xiêm, dừa ta, dừa lửa, dừa Tam Quan, dừa khô, dừa rám, dừa cứng cạy, dừa chén cháo, dừa nạo... Các loại cam, quít, bưởi, xoài, mận, ổi, lê, lý, lựu, chôm chôm, bòn bòn, măng cụt, măng cầu, bình bát, thanh long, cóc, xá- lị... Các loại dưa: Dưa leo, dưa leo Bà Cai, dưa hấu, dưa hoàng kim, dưa gan, khổ qua, bầu, mướp, đu đủ... Còn có tiệm bán gia súc để nuôi trong nhà, và nuôi ăn thịt... Các tiệm ăn, quán cơm, quán nhậu... Có ghé bố sắp hàng ngang dài trong nhà không ngăn phòng cho người ta mướn ngủ qua đêm, cho những người lỡ chuyến, hay những tài công, phu theo ghe thương hồ muốn có nơi nằm thẳng tay, thẳng chơn trong những đêm ghé bến, đã lên hàng.... Có bến đò ngang, đò dọc... Coi như bên Vựa này tập trung tất cả các mặt hàng, từ thứ dùng trong nhà đến thực phẩm dùng để nấu ăn và bánh, trái... Ở đây, đa số là bán sỉ cho các tiệm bán lẻ trong thành phố, trong các chợ quận, các chợ làng và các thành phố lân cận mà đường tàu hay đường xe tiện lợi trong việc vận chuyển như Bến Tre, Mỹ Cày, Gò Công, Chợ Lách, Cái Mơn, Vĩnh Long...

Dọc theo bờ sông này có đủ các loại xuồng bơi, ghe chèo lớn nhỏ. Về sau vào thời Đệ Nhất Cộng Hòa, ở miền Nam sự vận chuyển hàng hóa nặng bằng đường thủy được cải tiến có tiến bộ hơn trước. Thường thì các ghe lớn vận tải hàng hóa đi đường xa như các ghe chở đồ nặng như: đồ gốm, muối, muối Ba Thát, đường, cá, lúa, gạo... từ các tỉnh xa như Châu Đốc, Hồng Ngự, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Năm Căn... Tùy theo ghe lớn nhỏ, họ gắn máy tàu nhiều động lực, có sức mạnh kéo nặng và chạy nhanh ở ven biển hay qua tất các doi, các vịnh, chạy đường trường trên các sông lớn ... Ghe nhỏ thì máy nhỏ, hoặc máy đuôi tôm gắn ở phía sau ghe tam bản, xuồng ba lá chạy trong các rạch, các con sông nhỏ.

Bà chủ quán vui miệng nói:

- Chắc cô ở xa, ít đến đây nên không biết, chớ bên Vựa là nơi ồn ào, náo nhiệt, rộn rịp và đa sự nhứt trong thành phố Mỹ Tho này. Sau đó là ga xe lửa, bến xe thổ mộ. Lính mã tà lúc nào cũng có mặt để giữ gìn an ninh

trật tự cho dân chúng làm ăn. vậy mà cô biết không? Ngày nào cũng có chửi lộn, đánh lộn, ẩu đả loạn xạ ngẫu, có khi còn đổ máu phải đưa đi nhà thương nữa kia.

Cầm Hương hớp ngụm nước cam tươi mát rượi, hỏi:

- Buôn bán với nhau giá phải chăng thì thôi, có sao lại có chuyện chửi bới, đánh lộn vậy bà?

Chủ quán nhìn Cầm Hương ngạc nhiên, bà nói:

- Máy mụ bán vừa, bán hàng chặc... nói tóm lại là dân buôn bán có ai hiền lành từ tốn đâu cô? Dù cho người buôn bán đó bỗng tánh có hiền lương đi nữa, nhưng khi lãn lộn hàng ngày trong chốn hỗn tạp thì trước sau gì cũng bị nhiễm thói hỗn ẩu, láo xược, hay bị đòi dạy trở nên tráo trở, dữ dằn. Cũng không trách được, như vậy họ mới không bị kẻ khác leo lên đầu, trèo lên cổ. Cô nghĩ coi, người ta thường nói "buôn giành bán giựt" mà, mình hiền lành chơn chất sẽ bị ăn hiếp. "Đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy" mới sống được cô ơi!

Cầm Hương không nói gì. Cô hầu bàn, bưng lên một đĩa lớn bánh bèo nhưn tôm thịt trộn với đậu xanh bóc vỏ nấu chín, bên trên là lớp bì còn thơm mùi thính. Chén nước mắm ớt chua ngọt có để dưa chua, trông ngon lạ ngon lùng. Chỉ ăn 2/3 đĩa bánh mà nàng đã thấy no rồi.

Bà chủ quán thấy Cầm Hương ngần ngừ trước đĩa còn lại một ít bánh. Bà cười bảo:

- Bởi cô là con gái, ăn ít như chim sẻ, như mèo liếm... nên ốm nhom. Gặp các cô gái mạnh ăn, có da có thịt, hoặc gặp mấy bà có chửa, họ còn ăn thêm một đĩa bánh xếp hay đĩa bánh ướt nữa đó cô. Quán tôi có bánh bèo, bánh xếp, bánh ướt nổi tiếng ở đây và khắp các vùng lân cận như Long An, Bến Tre, Gò Công... Cô muốn ăn bánh ướt tôm tươi thì cứ sáng sớm đến tui, trễ như bây giờ thì hết rồi.

Cầm Hương cười một mình khi nhớ đến lời Thịnh, là anh của nhỏ Thục An. Anh Thịnh có vóc dáng dễ nhìn, không cao lắm, cũng không thấp lè tè, nghĩa là anh có chiều cao của người đàn ông Á Châu. Trong dịp nàng viếng nhà Thục An, anh Thịnh mời cả bọn mấy đứa đi ăn mì. Thấy bọn con gái ăn uống nhỏ nhẹ e thẹn, anh cười mở cườì nói: "*Mấy cô cứ tự nhiên nghen, con gái Âu Mỹ dạn dĩ lắm chứ không e lệ như con gái Á Đông, nhứt là con gái Việt Nam. Nhưng ở mỗi xứ có rất nhiều sự việc khác nhau. Thí dụ như người Tây, người Mỹ ăn gì cũng vậy, khi ăn mì, hủ tít, nam cũng như nữ, họ ăn nhỏ nhẹ, nhai không hở miệng. Còn người Á Đông như là người Tàu, khi được mời đến nhà họ ăn, mình phải cắn miếng ăn cho to, nhai nghe rào rào, còn canh thì phải húp nghe ròn rột. Ăn như vậy người chủ nhà sẽ vui vẻ phần khởi trong lòng lắm, vì họ nghĩ rằng khách ăn ngon thì có nghĩa là họ nấu không dở*".

Anh Thịnh về xứ nghỉ trọn mùa hè, còn 2 năm nữa thôi thì anh về nước luôn sau khi du học bên Tây 4 năm. Tánh tình anh hoạt bát, vui vẻ, dễ dãi và chân thành. Thụy Châu là bồ của anh. Hai người thề non hẹn biển trước khi anh du học. Và khi năm anh tốt nghiệp trở về, lúc đó Thụy Châu cũng sẽ ra trường Cao đẳng Sư phạm. Họ sẽ thành hôn. Ba má của Thục An là ông Hương Hào Trạch. Ba mẹ của Thụy Châu làm việc trong Đông Dương Ngân Hàng. Nên hai gia đình không tương đắc lắm. Ba má Thụy Châu biết con mình đậm tình và xứng đôi với anh chàng Thịnh nên cũng không câu nệ. Bạn bè ai cũng vui mừng cho họ. Có lần, Thụy Châu nói trước mặt "Ngũ Nữ La Sát":

- Tao nói thiệt với bọn bây nghen, bây giờ dù có Hoàng Tử Vĩnh Thụy, hay ông vua ở xứ Ngàn Lẻ Một Đêm hỏi cưới, tao cũng sẽ không thèm ưng, tao chờ anh Thịnh tao về...

Cầm Hương thấy con này có giọng lớn lối, nhưng cười chứ không nói gì. Bỗng Ánh Nguyệt trề môi:

- Xì, sức mấy vương tôn thái tử mà đi cưới mày? Nói không biết mắc cỡ cái miệng! Làm như mày là tiên sa phụng lộn không bằng? Nghèo mà không để người ta thương! Bộ mấy ông rể vương hầu không có con mắt sao lại rước mày về làm dâu? Còn đó chó chưa ăn đâu. Mày nên nhớ nghen, trên cõi đời ô trọc này không phải mình mày là phụ nữ, và không phải chỉ có anh Thịnh của mày là đàn ông. Đừng có nói chảnh, coi chừng bị thất đức đó em Hai!

Thụy Châu xụ mặt. Ái Mỹ đỡ lời:

- Đồ con quỷ sứ, người ta mở miệng ra là có bông có hoa, mở miệng ra là quan yêu dân chuộng. Còn mày mở miệng là mắng xối xả người khác. Bộ con Thụy Châu làm gì chạm nọc mày rồi hả Ánh Nguyệt?

Cả bọn cười rộ, nhưng không ai lên tiếng. Ái Mỹ tiếp:

- Tụi bây đũa nào mà nghĩ như con Ánh Nguyệt là sai rồi, là quá hồ đồ.

Cả bọn nhao nhao lên, có đứa còn giả giọng Bắc:

- Vậy chớ nghĩ sao mới hợp lý, hợp tình?

Ái Mỹ bẻ miệng bẻ mồm làm giọng thầy đời:

- Ý của con Thụy Châu muốn nói cho bọn bây và cả thế giới biết rằng trên cõi đời này nó chỉ yêu có anh Thịnh nó thôi, duy nhất nó chỉ yêu anh Thịnh. Cho nên dù có ai giàu sang quyền quý đến đâu hỏi cưới nó cũng không thèm. Dù là hoàng đế, vương hầu cũng không ngoại lệ. Tao nói vậy có đúng không Thụy Châu?

Thụy Châu tươi ngay nét mặt:

- Tao không biết tại bây nghĩ sao mà lấy biệt danh: “Ngũ Nữ La Sát” hay như vậy. Chớ mấy con tí tít tại bây toàn là cái thứ cà chớn, chỉ có mày mới là bồ tèo của tao, và hiểu tao hơn ai hết đó Ái Mỹ à.

Thế là một tòa án nổi được thành lập ra ngay. Con Thực An làm Chánh án, con Ái Mỹ và Cẩm Hương làm luật sư biện hộ.

Ánh Nguyệt phùng mang trợn trắng phản đối ngay:

- Cho đũa nào làm trạng sư biện hộ tao hôm nay cũng được, trừ con nhỏ Cẩm Hương ra.

Mấy đũa nhao lên, có đũa lớn hống hỏi:

- Tại sao vậy? Xin lỗi nghen, mày không được đề cử, lựa chọn, hay bầu bán trong việc này. Vì mày đang là kẻ có tội, nên quyền công dân đã bị mất rồi.

Cẩm Hương không nhịn được cười ngất ngất, liếc xéo nhỏ Ánh Nguyệt:

- Ai nói tao không làm luật sư biện hộ cho mày được? Bộ mày sợ tao biện hộ hay quá xá là hay, nên thay vì tội trạng bị tòa xử 2 năm tù, nhờ tao biện hộ mày sẽ được tăng lên 4 năm tù hả?

Cả bọn cười ha hả! Ánh Nguyệt nguýt lia nguýt lịa. Sau khi luật sư đoàn bàn cãi và kết luận: “*Lê Thị Ánh Nguyệt tội danh được thành lập. Bởi đương sự có cái miệng hàm hồ, bép xép, ăn nói mất trật tự nên bị phạt phải bao cả bọn năm đũa một châu nước mía, và 3 tuần tù treo. Trong khoảng 3 tuần này mà Lê Thị Ánh Nguyệt không giữ mồm giữ mép, phát ngôn bừa bãi thương hại đến tự ái của người khác thì sẽ bị phạt gấp đôi*”. Con Ánh Nguyệt không nói, không rằng chỉ biết rên ỉ ỉ vì mất của!

Trong các cô bạn gái đồng lớp đệ tứ niên trường Áo Tím gồm: Thực An, Ánh Nguyệt, Ái Mỹ, Thụy Châu và Cẩm Hương, có lẽ Ánh Nguyệt thân với Cẩm Hương nhiều nhất. Thụy Châu khá đẹp nhưng cục điệu lớn hơn cái thúng còn thêm điệu rơi điệu rớt lợm không kíp. Ái Mỹ, Thực An không đẹp nhưng duyên dáng, vui tươi, nhí nhảnh. Ánh Nguyệt trên mặt có nhiều nét đẹp hơn hai đũa này, nhưng da mặt tối hù và xanh xao. Trong dịp lễ phát thưởng cách đây mấy năm, cả bọn học xong lớp đệ tam niên cùng Ánh Nguyệt leo lên sân khấu hát bài “Un Bateau” làm các nam sinh Petrus Ký mê mẩn rụng rời. Nhỏ đánh phấn hơi sậm theo màu da mình, thoa hồng đôi má màu gạch tôm nhạt, môi thoa son màu cam láng bóng, mặc áo màu gạch cua có in hoa ti-gôn màu đỏ thắm, lá xanh thiệt lộng lẫy. Giọng nhỏ trong ấm ngân nga như các cô ca sĩ đài phát thanh Pháp Á. Mấy nhỏ lớp khác đến khen Ánh Nguyệt, làm cho nhỏ Thụy Châu trề môi, tối sầm mặt vì ghen. Thực An hỏi:

- Sao mày hát lãnh lót và mùi mẫn thâm xương vậy Ánh Nguyệt?

Ánh Nguyệt ngó Thụy Châu, trêu chọc:

- Vì lúc hát bài “Un Bateau” (Chiếc Tàu) tao chợt nhớ đến người yêu của “tao” ở bên Pháp đang thụ huấn trường Võ bị Saint Cyr đó đạ. Lúc đưa ảnh ra bên tàu, “tao” còn khóc sụt sùi nữa. Phải không Thụy Châu?

Thụy Châu háy Ánh Nguyệt một cái bén ngót:

- Đồ con mắc toi, tao đang tức, đừng nói mớ nói ngoéo tao nghen mậy.

Riêng Cẩm Hương, kỳ lễ phát thưởng cuối niên học đó đóng vai Ngọc Hân công chúa trong vở kịch “Anh Hùng Áo Vải Tây Sơn”. Nét đoan trang thùy mị của nàng cũng được tán thưởng. Nhưng ai ai cũng thừa nhận rằng chính cái cốt cách phong lưu và quý phái mới làm cho Cẩm Hương đẹp, chớ không phải chỉ ở khuôn mặt thắm tươi.

.....

Cẩm Hương ăn xong, trả tiền và đứng dậy cáo từ bà chủ quán. Nàng đi ngược lên dốc Cầu Quay, ven sông Bảo Định. Nắng trưa chang chang nhưng sức nóng bức không ảnh hưởng đến người đứng, ngồi buôn bán hay kẻ đi bộ... Cơn gió Tết len lén phơ tà áo, tung nhẹ chéo khăn và vén làn tóc thề đen huyền xõa vai Cẩm Hương. Kẻ buôn, người bán choáng cả lối đi vào chợ. Họ bày bán dưới lộ đá đủ các loại hàng rau cải trái cây. Những hoa huệ trắng muốt tỏa hương thơm dịu dịu, bông vạn thọ lớn gần bằng cái chén đựng cơm rượu vàng tươi, bông cúc, bông thược dược... Tất cả các loại hoa này được bó thành từng bó để cắm vào bình bông cúng trên bàn thờ hay chưng trong nhà. Cẩm Hương ghé qua tiệm sách, lựa mua mấy quyển sách Phổ Thông Bán Nguyệt San của các tác giả Lê Văn Trương, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Triệu Luật, Ngọc Giao, Lan Khai... cùng mấy số báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Phụ Nữ Tân Văn. Nàng mua 2 cái đĩa hát Béka thu giọng hát của Ái Liên và Kim Thoa định bụng sẽ làm quà cho hai thằng em khi đột của mình. Thời buổi này chỉ có 5 nghệ sĩ cải lương như Năm Châu, Phùng Há, Ái Liên, Kim Thoa cùng nhạc sĩ Jean Tịnh là biết hát nhạc

Tây lời Việt. Tuy nhiên ông Năm Châu ưa hát đậm hơi, Jean Tịnh giọng ồ ề, Phùng Há giọng hát quê mùa. Rốt cuộc chỉ có bà Ái Liên và bà Kim Thoa. Nhưng Ái Liên là dân Bắc Kỳ hát cải lương. Bởi vậy khán giả và báo chí có câu: “Nam Kim Thoa, Bắc Ái Liên” để chỉ cái hay về nghệ thuật hát nhạc Tây của họ. Nữ sinh các trường trung học đều ưa thích nhạc Tây lời Việt. Nhỏ Thục An, Ánh Nguyệt, Ái Mỹ, Thụy Châu mỗi đứa ít nhất cũng thuộc ba bốn bản nhạc do các nam nữ ca sĩ nổi tiếng bên Pháp hát. Nhưng hát hay chỉ có Ánh Nguyệt. Giọng hát của Cẩm Hương rất ấm, rất sang dù nàng không ưa hát xướng. Vào các kỳ phát thưởng năm chót nàng được chọn hát bài “Chỉ Là Tạm Biệt” để kết thúc buổi trình diễn văn nghệ. Nhưng bài này luôn được ban hợp xướng hợp ca. Nàng hát lời Việt và lời Pháp bằng giọng rõ, lời phát âm quý phái, sóng ngân gợn gợn mỗi khi nàng kéo dài làn hơi...

Nàng mua nhiều thứ như vậy, nên ông chủ tiệm phải dùng thùng giấy đựng mới hết. Cận Tết, người đi lại buôn bán đông đảo, thùng sách nặng, mang theo trên người thì không sao di chuyển dễ dàng. Cẩm Hương gởi lại tiệm sách, đi vòng đến tiệm Đại Tân gần các dãy tiệm bán vải vóc tơ lụa và xéo xéo với rạp hát Thầy Năm Tú để mua bánh trà tặng cho bà Tư Hiền chủ nhà nàng ở trọ. Mặc dù hàng tháng tiền ở trọ nàng vẫn trả cho bà sòng phẳng, nhưng Tết nhứt mừng chút quà cho bà chủ nhà cũng nên lắm chớ. Tuy là Cẩm Hương không ăn cơm nhà bà, nhưng có bánh trái lúc nào bà cũng mời nàng. Trái dừa xiêm bà khéo tay chặt sẵn, mấy khoanh bánh tét, cái bánh ích, trái chuối chiên, quả xoài chín, trái ổi chua... Và có tuần nào mà nhà bà không nấu bánh canh, đồ bánh khọt, hay làm gói cuốn... thì bà cũng luôn để dành cho nàng hoặc mời cùng ăn cho vui. Cẩm Hương từ chối cách chi cũng không được với bà.

Có hôm bà Tư Hiền vui miệng, chỉ bức ảnh bán thân rọi lớn để trong tủ đựng ly bằng pha lê, nói:

- Nó là thằng Thiện Tố, con trai độc nhứt của bác đó cô Cẩm Hương, Tết tới đây nữa là 26 tuổi rồi, ở cái tuổi này người ta có vợ con đùm đê. Nhưng không biết sao cái thằng này chưa chịu lấy vợ? Ba và má lớn nó nhiều lần đốc thúc nhưng nó vẫn trơ trơ. Năm nào đến mùa lúa nó cũng đi giúp coi sóc dòm ngó ruộng của cha nó ở giáp ranh với Cao Lãnh. Lúa sớm mà, năm nay lại trúng mùa, tá điền tá thổ đang rầm rộ làm việc tới tầm mày mặt trên đó. Họ cắt lúa, đập, phơi, vô bao để cân cho lái kéo trể qua Tết, lúa chín rộ sợ sẽ mất giá. Bỗng bà Tư Hiền thờ dài, đôi mắt đăm chiêu nhìn trời xa, rồi như nói với chính mình, “*Không biết năm nay nó có về kịp rước ông bà không nữa? Thiệt là tội nghiệp cho thằng nhỏ!*”.

Bỗng Cẩm Hương vọt miệng hỏi:

- Bác Tư, còn hết mùa lúa thì con trai bác làm gì?

Bà Tư Hiền vui vẻ:

- Công việc nhà ba má lớn nó có lúc nào mà hết đâu cô? Chỉ cái nhà máy chà lúa không thôi, công việc cũng ngút đầu rồi, chưa kể mấy mẫu vườn trồng mía đường và cây ăn trái nữa... Hai đứa con gái, và thằng con trai của bà lớn vốn quen tạt lưỡi biếng làm ít mà thích nhiều kia, thằng nhỏ không phụ cũng không xong. Nên đâu có lúc nào con tôi rảnh cô ơi. Thật tội nghiệp, cái số thằng đó cực khổ mà.

Giọng chào mời của người bán hàng đứng phía sau lưng làm Cẩm Hương quay về thực tế:

- Chào cô, thưa cô muốn mua chi? Tiệm chúng tôi mới về nhiều loại trà nhập cảng hảo hạng, và bánh Tết vừa đẹp mắt mà vừa ngon. Giá cả phải chăng, có nhiều loại bánh mứt trên hai dãy kệ kia. Vừa ý thứ nào, cô chỉ chúng tôi sẽ lấy cho.

Cẩm Hương cảm ơn người bán, rồi đi lần về các kệ chất đầy trà, bánh, kẹo, mứt... được gói khéo léo bằng giấy kiếng trong, màu vàng, màu xanh, màu đỏ thắm. Cẩm Hương mua hộp trà Ô Long nhập cảng từ Thượng Hải, Quảng Đông và hộp bánh bích-quy từ Pháp. Tuy mắc hơn các loại trà, bánh, mứt làm ở nội địa nhưng nàng nghĩ có đáng bao nhiêu, không nên hà tiện làm chi. Bởi má nàng cũng thường nói: “*Người ta ăn thì còn, mình ăn thì hết*”. Và lại bà Tư Hiền cũng tốt với nàng như vậy thì nàng không nên so đo.

.....

Sau những ngày Tết, bến xe Cai Lậy có vẻ uể oải biếng lười. Mặc dù hôm nay đã là chiều ngày mừng bốn Tết. Gần như mọi nhà đã cúng Tắt, và nhiều nhà có người đã ra đồng từ sáng hôm qua, sau đôi ngày đầu năm nghỉ ngơi, thăm viếng, dưỡng sức. Vậy mà bến xe vẫn còn có những hàng quán cũng chưa khai trương đầu năm mở cửa làm ăn lại. Gánh chịch bán bánh mì thịt xá xíu và xíu mại vô viên bên gốc cây me già vẫn còn đóng kín. Bà bán nem chua, cái ghế ngồi, chiếc sạp cây, mấy cái giá để treo nem lủng lẳng vẫn còn xiềng dính chùm lại bằng sợi lòi tói lớn. Trên mặt đường, lá khô giấy tạt bay tấp tùm lum, chúng tỏ vợ chồng ông quét dọn bến xe vẫn còn ăn Tết. Nhưng bến xe có lúc nào không ồn ào, và người người xuôi ngược. Chủ lơ xe thì ong óng cái miệng mời khách khan cả họng, còn hành khách bao giờ cũng có kẻ trễ chuyến.

Dư hương của ngày Tết gia đình vẫn còn vấn vít trong lòng Cẩm Hương. Năm nay vì công việc làm, Tuấn không về. Thành thì ra đi từ chiều mừng hai, vì nó cùng mấy người nữa sẽ đi dự đám cưới của anh bạn chung lớp ngày xưa. Mỗi lần ba chị em cùng về thăm nhà thì vui lắm, và mỗi lần đi lại buồn buồn. Hồi trưa lúc đưa nàng ra bến xe, má nàng còn cạy bị cho nàng mang theo nào bánh lá gai, bưởi Biên Hòa, xoài đầu mùa, bánh, kẹo... chưng cúng mấy ngày Tết. Nàng không chịu lấy, vì khi lên xuống xe phải xách nặng cực lắm. Và lại ở Miền Nam, nhứt là từ miệt Cai Lậy đi về Hậu Giang, có bánh Tết, bánh ích... và các loại trái cây ngon hơn các vùng khác. Nhưng nếu không lấy nàng sợ má nàng buồn.

Thật sự Cẩm Hương không muốn đi ngày hôm nay vì mới mừng bốn Tết thôi, mãi đến mừng sáu mới đi dạy lại. Nhưng ba má nàng bảo:

- Con phải đi hôm nay để lấy ngày tốt. Còn không thì mừng sáu mới đi được, vì ngày mai là mừng năm. Đầu năm, không ai xuất hành vào những ngày “mùng năm, mười bốn, hăm ba” bao giờ.

Cẩm Hương nhăn mặt với mẹ:

- Mừng bốn đi thì sớm quá, còn mừng sáu thì lại trễ. Mừng năm thì mừng năm, có sao đâu? Má vẫn còn tin dị đoan quá!

Bà ký Tân cười nói ngọt với con gái:

- Thật sự thì má cũng không biết sao, nhưng những lời nói phải kiêng đó có đâu từ ngàn xưa, nếu tránh được thì mình cũng nên tránh, vì có ai muốn xui xẻo đến với mình? Cho nên nên tin rằng có, đừng nên không. Thôi thì, đi đi con, lật bật đến lễ Phục Sinh bây giờ. Lúc đó được nghỉ, con về ở nhà lâu hơn.

Nghe vợ an ủi khuyên để con đi trở về trường sớm, tránh ngày cấm kỵ, ông Ký Tân cười nói với vợ con:

- Bà tin dị đoan thiệt. Nhưng thôi con nên nghe lời má đi con, đi sớm để sắp soạn và nghỉ ngơi lấy trớn năm mới làm việc cho giỏi. Bây giờ con còn độc thân nên mỗi khi xa nhà còn còn quyến luyến, khi có chồng con rồi, cả năm cũng chưa chắc con chịu về thăm cha mẹ.

Cẩm Hương cười nũng nịu:

- Ba với má thật tâm đầu ý hợp. Má nói, ba góp ý phụ theo. “Phu xướng phụ tùy” tấn công con. Con sẽ không lấy chồng đâu. Có con khóc o e bên tai và sẽ bận rộn tối ngày cực lắm, ở vậy coi bộ sướng hơn, để tháng nào con cũng về thăm ba má.

Nói đến đây, Cẩm Hương chợt nhớ tới mấy con bạn xà niên, mấy con bạn điều moi quạ mỏ “Ngũ Nữ La Sát” của mình. Con chằng lừa Thục An bảo:

- Làm đờn bà thì phải thương chồng hơn cha mẹ. Ông bà mình thường nói: “*Vong đồng trở đổ bờ sông/ Mẹ kêu con dạ, thương chồng con theo*”.

Con ma nương Ái Mỹ tán đồng:

- Mày nói đúng đó Thục An. Cha mẹ nuôi mình chừng 20 hoặc hăm mấy năm thôi. Còn chồng mình thì nuôi mình tới già, tới chết.

Con nữ tặc Thụy Châu chợt nhớ ra:

- Mấy cô xảm trước khi đi lấy chồng, cứ khóc ra rả trong buồng, khóc rống lớn lên cho thiên hạ biết mình đau xót sắp xa cha mẹ...

Con hồ ly tinh Ánh Nguyệt, trẻ môi dài cả thước:

- Lấy được ông chồng toại ý, tao đương thềm khóc. Còn kết hôn với cái thứ ôn hoàng dịch lệ thì tao sẽ khóc rỉ rả, khóc nỉ non để trừ ẻo cho đám cưới thành đám ma chơi!

Cẩm Hương cười ha hả:

- Ánh Nguyệt ơi, lòng dạ mày hiền lành như bông bí, như dưa leo, như rau lang, rau muống luộc. Vậy mày ăn nói nghe dữ tợn, ghớm ghieác không hà. Coi chừng mắc khẩu nghiệp đó ghen.

Ánh Nguyệt trẻ môi nói rán, nói thêm:

- Kệ tao! Chớ sống với kẻ không yêu, bị nó nài hoa ép liễu thì em chỉ còn có nước là trừ ẻo cho nó chết sớm để em rảnh nợ. Chôn nó rồi sau đó em đi xe kiếng.

Cả bọn trợn mắt hỏi đi xe kiếng để làm chi? Nhỏ cười ngỏn ngoèn rồi cất giọng thều thọt hò: “*À ơi, ...Bước lên xe kiếng đi viếng mộ chồng. Mộ chưa cỏ mọc trong lòng thợ thai...à ơi...*”. Cẩm Hương đánh vào vai Ánh Nguyệt kêu lên:

- Ánh Nguyệt ơi, mày thiệt là con độc mồm, độc miệng chiếm giải quán quân.

Nhớ tới đây, Cẩm Hương cười chúm chím, mắt long lanh. Ông bà Tân cùng lắc đầu nhìn con, vì họ biết đứa con gái cưng này lém lỉnh, khôn ngoan. Tánh tình cô ta nhu mì, hiền lành nhưng khi dựng chuyện rồi thì móng vuốt gì cũng giương ra hết, dữ dằn không thua con cọp cái. Nàng mỉm miệng cười phì, khi nhớ đến ba mẹ thường nói con mình như thế.

.....



Xe vừa cặp bến. Hành khách trên xe còn xôn xao thì gió thổi vùn vụt, lá cây khô, giấy má bay lông lốc trên đường. Những đám bụi bị gió hốt tốc lên bay mịt mờ. Có người chạy nhanh vào hiên nhà núp, có người chụp không kịp chiếc khăn đội đầu, có người rượt chụp lại chiếc nón lá tung bay. Thường gió thổi ào ạt thì mưa sẽ không lâu, mưa không rỉ rả như mưa thu rầm ra rầm rít kéo dài. Cẩm Hương nhìn qua cửa kiếng xe. Cảnh lá cây hai bên đường ngã nghiêng theo chiều gió. Không gian vẫn sáng tỏ, nền trời vẫn trong xanh, màu xanh nước biển có điểm lác đác từng cụm mây xám dày. Mặt trời ngã bóng nhưng nắng vẫn tỏa ánh sáng. Bao chung quanh là vùng mây xám đen làm đổ cơn mưa ào ào một cách bất ngờ. Những hạt mưa to long lanh trong nắng. Bất chót Cẩm Hương buột miệng khen thầm: “*Thật tuyệt, thật tuyệt! Hèn nào những văn nhân thi sĩ, những người có tâm hồn nghệ sĩ, những kẻ yêu thích mưa gọi là mưa trong nắng, và thần thoại hóa, thi vị hóa: Trời sai rồng hút nước biển phun mưa tắm mát dương trần. Trời cho mưa rơi xuống thế gian, tưới lên cỏ cây thêm tươi, cho nẩy chồi, đâm lộc, cho lá hoa thắm màu, cho trái trĩu quả nhánh.... Trời khóc cho khổ ải của cuộc đời, khóc cho nhân thế, đổ lệ xuống trần ai! Rồi mưa ngọc, mưa lam, mưa lưu ly, mưa thủy tinh, mưa hồng....*”.

- Cô giáo ơi, xuống xe tôi đưa cô về. Mưa đầu năm nay coi bộ dai dẳng cô. Không chờ mưa tạnh được đâu. Đó là giọng nói lớn, và tiếng bộp bộp gõ vào kiếng xe đã làm cắt dòng suy nghĩ của Cẩm Hương. Nàng thấy lờ mờ qua màn mưa, biết rằng đó là ông Tám xe càng (loại xe có 2 bánh, do người kéo) cha của học trò nàng. Ông ở xóm trong gần sau nhà bà Tư Hiền. Nghĩ ông nói cũng đúng, Cẩm Hương gạt đầu, đứng lên sửa lại mái tóc, kéo lại vạt áo dài, bước ra khỏi ghế ngồi. Ông Tám hỏi lớn:

- Còn có đồ gì trên mui xe không cô giáo?.

Cẩm Hương đưa cái va-li và túi đồ cho ông ta:

- Dạ chào chú Tám. Tôi chỉ có 2 cái xách nhỏ để dưới chân đây thôi.

Ông Tám đi chở đưa rước hàng hóa, hành lý của khách là một cái nghề phụ trội mà thôi. Đó là theo vợ ông kể với bà Tư Hiền mà nàng nghe được. Số là vợ chồng ông có 2 cậu con trai theo nghề thương hồ, tiền bạc kiếm được cũng cũng khá. Ông Tám ở nhà hoài mà không làm gì cũng buồn, nên làm nghề kéo xe càng. Ông ra ngoài gặp người này người kia cũng vui, và kéo xe cũng không khó khăn nặng nhọc chi, mà còn có thêm tiền. Hôm đó bà Tám tan buổi chợ, ghé qua nhà đưa cho bà Tư Hiền con cá lóc đã làm sạch sẽ. Bà Tám hỏi:

- Chị Tư, chiều nay chị làm gì với con cá này?

Bà Tư Hiền tươi cười hài lòng với con cá mập tròn, máu còn đọng hai bên mang. Bà nói:

- Ô, con cá tươi quá! Chị vào đây uống tách nước trà rồi hãy về. Tôi trả tiền chị luôn. Con cá này giá bao nhiêu đây? Chiều nay tôi cắt lấy đầu và đuôi nấu tộ canh bầu, còn khúc giữa thì cắt khúc mỏng kho lạt lạt dầm me dốt. Á, hai thằng con lớn chị có về không? Bây giờ chúng ở đâu? Có nhắm chỗ nào để cưới vợ cho chúng chưa?

Bà Tám để vội xuống đất cái thúng, mấy cái xẻ không, chồng lên nhau mà mỗi sáng bà đựng cá bán ở chợ, bên trong hàng rào rồi theo bà Tư vào nhà. Nghe hỏi đến hai đứa con, bà vui ra mặt trả lời:

- Hai thằng con tôi là khách thương hồ, từ 15, 16 tuổi đã theo ghe buôn bán xuôi ngược trên các sông rạch trong đất nước Nam Kỳ. Tụi nó có nhắn về hôm tháng rồi, hẹn sẽ về cúng giỗ ông nội nó sau rằm Ngươn tiêu.

Bà Tư Hiền vẫn giữ nụ cười điềm đạm:

- Tui nghe nói hai cháu kỳ rồi chờ tôm khô, khô cá sặc, khô cá đường lên bán ở Sài Gòn, Lái Thiêu, Thủ Dầu Một, rồi chờ đồ sành, đồ gốm, liễn kiếng từ Lái Thiêu xuống miệt Hậu Giang. Hai cháu giỏi quá, chị sẽ mua đất vườn, cất nhà ngói mấy hồi.

Bà Tám thở dài:

- Việc đời làm sao mà lường trước được chị Tư? Bởi vậy khách thương hồ có câu “*Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi. Buôn bán không lời chèo chống mỗi mẹ*”.

Bà Tư an ủi:

- Ông nhà tôi có tài coi tướng. Ông nói hai cháu con chị có càm vuông, hậu vận sẽ tốt lắm. À, tui chỉ có hai cái lu bầu để chứa nước mưa. Nghe nói chị có chứa đồ gốm, tui muốn mua thêm ăng, khạp và lu. Chiều mai tôi lại nhà chị coi được không chị Tám?

Bà Tám tươi ngay nét mặt:

- Mời chị lại coi. Ở bên, tui còn cặp liễn kiếng Lái Thiêu nữa, nếu chị chiếu cố thì may cho tui lắm.

Bà Tư nói:

- Nhà này có cặp liễn bằng gỗ mun chữ mạ vàng rồi, treo thêm liễn kiếng làm chi cho rườm rà?

Bà Tư không dám nói rằng con trai bà chèo liễn kiếng quê mùa, bây giờ ít ai treo. Đó là thứ liễn dùng kiếng soi mặt vẽ chữ Nho trong cái khung vẽ rồng, phụng, dơi, bướm bằng màu sơn lòe loẹt.

Bà Tư trả tiền cá cho bà Tám. Bà Tám uống xong tách trà, cảm ơn rồi lật đật lấy thúng rổ ra về, vì còn phải nấu cơm chiều cho chồng con ăn nữa. Bà còn dặn bà Tư khi nào muốn ăn cá đồng thì cho bà biết bà sẽ lựa cá ngon. Hai bà vừa đi ra cửa vừa nói chuyện vui vẻ. Bà Tư đóng cửa rào lại rồi quay vào nhà.

.....

Ông Tám chậm chân cho xe từ dừng lại. Ông đẩy xe sát cổng vào nhà bà Tư Hiền. Cẩm Hương choàng trên người chiếc áo mưa dài bằng ca-ki có pha ni-lon nhẹ mình màu xanh dương, mà Tuấn em nàng năm rồi gởi ông Tây trong sở mua dùm khi về quê thăm nhà. Nàng nhanh chân đi sau xe. Ông Tám nói:

- Tới rồi cô giáo. Cô có bị ướt nhiều không?

Cẩm Hương:

- Dạ chỉ tạt ướt chút đỉnh ở lại quần thôi.

Nàng lấy tiền trả cho ông Tám, rồi đi nhanh vào nhà. Ông Tám xách đồ Cẩm Hương để sát cửa, dỡ chiếc nón vải cũ lem nhem ướt đang đội trên đầu, cúi chào nàng rồi trở ra kéo xe đi. Cẩm Hương phủi những hạt mưa chưa thấm nhiều vào mình hàng của chiếc áo dài lụa màu tím hoa cà, và quần sa-teng đang mặc. Nàng mang đôi guốc vông sơn đen có vẽ hình cặp lý ngư, quai tréo bằng nhung tím, gót cao 2 phân. Nàng mới sắm đôi guốc cao gót trong dịp về nghỉ Tết. Vì nhỏ xíu xon Thụy Châu hôm trước nói: "Mốt mới bây giờ là các cô, các bà thường mang guốc cao gót, giày cao gót để khi mặc áo dài cái tướng đi mới đẹp". Không biết nhỏ nói có đúng không. Nhưng nàng mua mang trong dịp về nhà ăn Tết trở xuống đi dạy cho có mới, có vẻ tân thời với người ta.

Cẩm Hương chưa vội mở cửa vào nhà. Nàng đứng ngắm những hạt mưa long lanh trong ánh sáng của nắng từ mái lá rơi vào chậu sành, được đặt kế bên hai cái lu mái dầm có máng xối nằm xiêng trên những cây nạng cao, rồi thấp hơn, rồi thấp dần, thấp gần đụng miệng lu để nước mưa từ mái nhà theo máng xối chảy vào. Mưa không lớn, nên nước rơi chậm từng giọt vào chậu sành ít nước tạo thành âm thanh ton, ton, ton... nhẹ nhẹ, êm tai. Bỗng nàng chép miệng thờ dài, lẩm bẩm một mình: "*Trời buồn, trời đổ cơn mưa bất mình cũng buồn theo thật ghét quá!*". Cẩm Hương đưa tay định đẩy cánh cửa, nhưng nàng chưa đẩy, tự dưng hai cánh cửa bật mở. Giọng nói trong âm vang lên:

- Mời cô vào, đứng ngoài mưa một hồi cô không sợ bị cảm lạnh sao? Tôi là Thiện Tố, con của bà Tư nhà này. Nhưng trong gia đình và chòm xóm ai cũng gọi tôi bằng Thiện, Thiện để nghe hơn Tố phải không cô? Xin lỗi, cô là cô giáo Cẩm Hương phải không? Má tôi đi thăm người quen ở Ba Dừa, chiều nay mới về. Trước khi đi bà có nói chắc là cô sẽ xuống hôm nay, hoặc sẽ là ngày mốt vào mừng sáu Tết. Sao cô? Về nhà ăn Tết với gia đình chắc vui lắm phải không?

Trong gia đình, Cẩm Hương là con cả lại là con gái độc nhất, nên cô luôn được cha mẹ nuông chiều, các em yêu quý và họ hàng mến thương. Nhờ vào sự giáo dục của ông bà cha mẹ, gần gũi nhất là má cô là người phụ nữ xuất thân từ một gia đình nghèo, biết thân phận, biết người biết ta. Tánh tình chân thật, lòng tương thân tương ái của cha mẹ đã gây ảnh hưởng rất nhiều và giúp cô trong cuộc sống lúc ấu thời. Nhờ vào hoàn cảnh gia đình đề huề có ăn, có mặc, nhờ cô chăm chỉ học hành, cô giáo Cẩm Hương được trời đãi ngộ có một cuộc sống từ nhỏ cho đến bây giờ rất là hạnh phúc. Nhưng dù sao, tánh nhõng nhẽo của một tiểu thơ trong gia đình, cùng cái làm dáng, ương ngạnh, lên giọng chị ả với hai em, cô vẫn có luôn. Tự nhiên, hôm nay ở đâu chui ra người thanh niên không bà con họ hàng xa gần gì ráo, không phải thân tộc, cũng không phải chòm xóm, hoặc bạn bè. Anh ta lạ hoắc lạ huơ, mới gặp lần đầu tiên mà trời giọng điệu thân thiện như đã quen từ lâu rồi vậy? Cẩm Hương cảm thấy ghét lắm, nhưng vì lịch sự, nàng trả lời ậm ự cho xong để đi vào phòng mình.

Chàng thanh niên này cao lớn, có khoảng 1 thước 75 phân chớ không chơi. Chắc là Từ Hải từ trong truyện Kiều bay vọt ra ngoài đời chớ gì? Vừa nghĩ tới đây, Cẩm Hương chợt thấy vui vui. Nhưng nàng vẫn bực vì nụ cười hấn ngạo nghệ, khuôn mặt hí hờn trông dễ ghét làm sao ấy! Hấn có dáng hiên ngang, vai rộng, mặt rần rỏ, tay chân cứng cáp, đi đứng chững chạc. Đây là mẫu người vừa trí thức, vừa phong trần. Nhỏ Ái Mỹ, và hai nhỏ Ánh Nguyệt, Thục An thường ca tụng mẫu thanh niên như vậy. Ái Mỹ vo vánh:

- Tao ưa tài tử Clark Gable trong phim "Cuốn Theo Chiều Gió" vừa trí thức, vừa phong trần, trông có vẻ thạo đời. Đó mới là đáng quân vương trong mộng của tao.

Thục An lim dim cặp mắt ốc bươu:

- Tao cũng vậy. Những thanh niên hiền ngang hùng trai như vậy mà chịu cưới tao, chắc tao phải ăn chay một tháng 15 ngày để cảm ơn Trời thương Phật độ.

Ánh Nguyệt bình tĩnh hơn:

- Tao đọc báo Ciné Mirroir, biết được anh chàng Clark Gable đó học hành dở ẹc và miệng mồm hấn có vấn đề, nên đạo diễn phải bắt hấn giữ vệ sinh tối đa cái miệng khi đóng những màn cụp lạc hun hít với nữ diễn viên. Nhưng gặp một chàng có bằng Thành Chung mà bảnh trai, xinh trai, dễ thương trai, lại có cái miệng thơm mát, thì con Ánh Nguyệt này không niềm phong trái tim đâu ghen.

Bống dưng, hôm nay nhớ tới lời của ba con xanh xệ đó. Cẩm Hương tức cười quá. Nhưng nàng vội nghiêm mặt, kéo “đôi phương” coi thường mình. Nàng cũng nhận thấy tên này có cái cười mỉm rất láu cá, cặp mắt sáng ngời, nụ cười ngọt ngào, trông hấn hao hao giống Clark Gable thiệt đó! Nếu đứng bên cạnh hấn, nàng cảm thấy mềm mại như cây lê liễu đứng bên cây tùng hùng tráng. Nhưng nàng chợt thấy mình ví von như vậy là đề cao “địch thủ” quá đáng. Hấn mà là cây thanh tùng hả? Còn khuya! Hấn đâu xứng đáng làm cây có tên đẹp như vậy. Hấn phải là: cây cóc, cây còng, cây môn ngựa, cây mù u... có cái tên xấu xí như vậy mới đúng chớ bộ. Nàng lịch sự trả lời:

- Dạ, chúc mừng năm mới! Vâng, thưa anh tôi là Cẩm Hương. Thỉnh thoảng bác Tư cũng hay nhắc đến anh. Anh ta mắt sáng rỡ lên, miệng cười tươi hỏi:

- Má tôi nói gì về tôi vậy cô? Chắc bà nói thẳng con này chẳng biết tiến thân, tham ăn, lười biếng phải không cô?

Cẩm Hương bực mình! Bộ quen lâu lắm sao? Đầu năm xui xẻo gặp kẻ thật là “dai như đĩa”. Nàng chẳng thèm trả lời, xách đồ vào phòng. Anh ta bước đến đỡ lấy va-li, cười nói:

- Để tôi phụ với cô. Đi đường xa chắc mệt lắm? Hôm nay lại trời mưa. Mưa xuân, nhà nông chúng tôi mừng lắm, vì chắc chắn năm nay sẽ trúng mùa lúa. May mắn lúa sớm của chúng tôi đã thanh toán xong rồi, phải trễ đến hôm nay gặp cơn mưa bất ngờ này thì tội nghiệp cho đám thợ thầy sẽ vất vả...

Đến phòng Cẩm Hương, anh ta đứng ở ngoài, chồm để va-li vào trong cửa phòng rồi đi. Nhưng bống anh ta quay lại hỏi:

- À cô đói không? Dưới nhà sau có nhiều bánh trái lắm, nếu không thì chừng 2 tiếng đồng hồ nữa má tôi về ăn luôn. Bây giờ, cô muốn uống gì? Nước trà, nước ngọt, nước cam tươi?

Hấn ta cười dí dỏm:

- Hay cô muốn uống la-ve?

Cẩm Hương thấy ứa gan! Thiệt là đồ điên, người ta là đàn bà phụ nữ mà hỏi uống la-ve? Bằng giọng nhát gừng, nàng trả lời:

- Cảm ơn, tôi không thấy khát.

Anh ta sượng lại, nhưng không nói gì bỏ đi lên nhà trên, ra ngoài sắm soi mấy bụi bông lài, mấy khóm bông huệ lan, mấy chậu cẩm nhung, mấy chậu hồ bì, và khóm đình lăng ở sân trước.

Cẩm Hương vẫn thích mấy thứ bông huệ cây kiểng này. Huệ lan có lá mềm như lá hẹ, bông hình chuông lóa ra 5 cánh đỏ tía. Cẩm nhung thuộc loại cẩm chướng, bông nhỏ cỡ đồng xu, cánh trắng sọc tím. Hồ bì có lá giống lá khóm, lá thơm nhưng có vằn có vện như vằn lông cạp. Còn đình lăng lá nhỏ lẩn tẩn hình vỏ hến. Lá đình lăng và lá vạn thọ xắt nhuyễn trộn thịt gà có mùi thơm ngon như mùi thịt gà trộn rau răm vậy. Sau cơn mưa, tuy không lớn nhưng đủ làm cho lá mướt rượt xanh dờn còn đọng lấm lấm những giọt nước. Những cành hoa mơn mớn khoe sắc, tỏa hương dịu dịu của 2 luống huệ trắng và mấy cây mai chiếu thủy trong sân nhà.

Vô cớ nàng không ưa mấy anh chàng có cái miệng bép xép không ai hỏi mà thưa, không ai gọi mà nói này. Cẩm Hương thấy ghét, đóng sầm cửa sổ lại để không thấy hấn ngoài kia. Mặc dù nàng đang cần ánh sáng để sắp xếp đồ đạc đặt lên kệ, lên bàn, máng áo quần lên móc, hoặc cất vào trong tủ. Nàng bực bội chẳng thèm thay áo dài, chui lên giường lạnh tanh để nằm nghỉ cho khỏe một chút rồi tính sau.

Cẩm Hương thấy lá thư của Ái Mỹ và Thục An đặt trên chiếc bàn bên cạnh giường. Nàng với tay lấy từng lá ra đọc. Thư của Ái Mỹ có đoạn nói:

*“...Hương à, ở Cai Lậy có chàng nào lỡ chọt chân lọt vào hố sâu thăm thẳm của đáy mắt mày chưa? Có trụ nào xâm lăng trái tim teo héo của mày chưa? Mày đừng tưởng ở quận đó toàn là con trai quê, trai rầy, trai ruộng, trai vườn. Có nhiều chàng con cháu các ông Cai Tổng, ông Bang Biện, hay ông Phủ, ông Huyện có bằng cấp Thành Chung rồi mà không chịu ra làm việc với nhà nước Pháp, ở nhà*

*coi sóc gia viên, điền sản của ông cha đương sự. Mày hãy lựa đại một anh chàng nào mỹ mạo, hào huê bắt bỏ tù trong trái tim mày đi. Thời buổi này, chuyện cột tim trâu cũng giống như trâu tìm cột vậy...”*

Thư của Thục An có đoạn:

*“...Từ ngày Mây xa rời quê về dạy học ở Cai Lậy biết đâu có nhiều chàng ở Búng, Thủ Dầu Một, Lái Thiêu bị bệnh thất tình? Anh con nhà bác tao ở làng Hưng Định, từ hôn con gái ông chủ lò chén Chòm Sao tính đi hỏi mày, ai dè mày làm cho anh leo cây. Anh ngã bệnh tương tư, bắt đền tao làm mai vụng về. Thiệt tình, mày làm hư bột, hư đường ráo trội rồi...”*

Cầm Hương thở một hơi dài! Mấy con bạn này, thấy nàng nghiêm trang, phải chuyện thì nói thì cười, chính chắn nên có chuyện gì thầm kín chúng hay đem tâm sự để được nàng giải bày, góp ý kiến... Nàng cũng nói giỡn, cũng lém lỉnh ngầm chọc thầy phá bạn nói tếu chớ, nhưng có chừng mức thôi. Nàng mỉm cười khi nghe bọn chúng nói trây, chớ không góp lời, không đã phá hay cảm rằm, nàng cũng không bạ đâu nói đó, cười hô hố, nói giãng, nói cuội rồi đập bốp đập bát cười rầm rầm muốn vỡ chợ như bọn chúng. Nên từ khi nàng ra trường đi làm đến giờ Thục An, Ái Mỹ khi muốn cầu cạnh hay muốn nhờ vả nàng chuyện gì thì chúng hòa nhau gọi nàng bằng chị. Còn khi nào phá phách chọc quê thì đừng hòng chúng gọi bằng chị, mà sau chữ chị đó kèm theo chữ khác như là: chị Hai Chăng, chị Hai Néo, chị Hai Teo Héo... Cầm Hương chép miệng! Rầu quá, mấy con nha đầu này từ khi thi xong, thôi học, ở nhà chờ có kẻ đến để cầu hôn, nên ưa bàn tán việc hôn nơn tối ngày. Thiệt là mệt cái lỗ tai. Phụ nữ tân tiến mà cứ lúc thúc ở nhà lo o bế thêu may, bếp núc thì thật là lỗi thời quá. Sao tụi nó không học một cái nghề, rủ bị ế chồng hay chồng bỏ vẫn có thể tự lập cánh sinh, không phải ăn bám vào cha mẹ? Con gái cũng cần phải tự lập, phải xông pha với đời chớ bộ!

.....

Mùi trầm nhang diu diu len lén theo khe hở cửa vách, cửa cửa lọt vào phòng, cùng với tiếng lộp cộp nhẹ. Tiếng chân người đi tới đi lui ngang phòng nàng từ nhà dưới lên nhà trên, từ nhà trên xuống nhà dưới, và nhứt là mùi hỗn hợp đậm đà của các món ăn lan rộng, làm nàng tỉnh giấc ngủ ngon. Cầm Hương thấy thẹn, ngồi dậy quơ vội chiếc khăn bàn lông, bộ đồ lụa màu hột gà rón rén ra khỏi phòng. Sau khi quan sát xem có ai thấy mình không, rồi đi nhanh vào nhà tắm. Nước mát làm Cầm Hương cảm thấy dễ chịu vô cùng. Nàng bước ra khỏi nhà tắm, tay ôm bộ áo dài mặc trên đường từ nhà mình đến đây. Bà Tư Hiền đang để thêm củi vào lò đun ấm nước, vui vẻ hỏi:

- Cô giáo về nhà ăn Tết lớn với gia đình có vui không? Ông bà thân của cô khỏe chớ? Và các em cô có về không? Cô xuống đây hỏi nào vậy? Đi đường xa chắc là cô mệt, lại gặp mưa nữa.

Cầm Hương cũng vui vẻ chào lại bà:

- Dạ chào bác Tư. Cháu xuống đây hỏi xé. Cảm ơn bác. Ba má cháu vẫn khỏe. Đưa em kể cháu không có về, còn thằng Út về chơi mấy ngày cũng đi hôm qua rồi. Thưa bác về quê ăn Tết, chắc vui lắm hả bác?

Bà Tư và Cầm Hương đang trò chuyện thì Thiện Tố bưng bình trà xuống bếp dáo dác kiếm tìm. Bà Tư hỏi con:

- Tìm trà hả? Lên bàn thờ lấy hộp trà mới mở ra châm nước cúng đi con. Mở hộp bánh ngọt nữa. Hôm nay cúng Tất rồi.

Rồi bà quay qua Cầm Hương:

- Nó là thằng Thiện con trai tôi đó cô giáo. Ở ruộng về may mắn trước lễ giao thừa đâu có chừng vài giờ thôi. Thiện à, đây là cô giáo dạy ở trường tiểu học mà má đã nói với con.

Thiện Tố không trả lời mẹ, quay sang Cầm Hương làm vẻ nghiêm trang:

- Dạ chào cô giáo, hân hạnh được biết cô.

Bà Tư Hiền há hốc miệng nhìn con ngạc nhiên:

- Ủa, sao con nói con gặp cô rồi?

Thiện cười giỡn với mẹ:

- Hồi xé thì gặp, còn bây giờ mới gặp lại đó má.

Bà Tư Hiền cười đánh nhẹ vào vai con:

- Cái thằng này thiệt liến láu mà, cứ hay cà giỡn, không đàng hoàng chút nào hết. Cho nên đến từng tuổi này mà nó vẫn còn chưa vợ. Con có biết con đã lỡ thời rồi không? À, lần này về quê nội con, ba má có gặp ông Hương Thân Cầm, ba của cô Mỹ Hạnh. Con còn nhớ Mỹ Hạnh không? Mỹ Hạnh ngày xưa sáng nào ba nó cũng dắt đến học chữ Tây với con và mấy chị con của má lớn con đó, nhớ chưa?

Sắc mặt không gì thay đổi, anh ta hình như đã biết câu chuyện mẹ mình sắp nói. Vừa mở hộp trà anh ta vừa hỏi:

- Nhớ rồi, con nhỏ hờ một chút là dĩa đanh đạch như cá lóc bị đập đầu đó chớ gì? “Bây giờ cô ta đẹp lắm, lại con của bác Hương Thân là chỗ quen biết với ba má. Má sẽ bàn với ba mai mỗi xin cưới cô ta cho con nghen...”. Có phải má muốn nói vậy với con không?

Bà Tư Hiền cười chảy nước mắt, thằng con cũng cười theo. Cẩm Hương để cho hai mẹ con họ nói chuyện, nằng rút êm vô buồng sắp soạn lại đồ đạc của mình còn vút ngón ngang trên giường ngủ. Tiếng gõ cửa phòng lộp cộp. Cẩm Hương rời bàn viết, mở cửa:

- Dạ, có chi không bác Tư, mời bác vào.

Bà Tư Hiền cười nói:

- Mời cô ra dùng cơm với mẹ con tôi. Hồi nãy tôi quên nói với cô, chị Hai Ngâu về quê vì má chồng của chị qua đời, không biết chừng nào chỉ mới lên. Tạm thời cô cứ ăn với chúng tôi cho tiện, chừng nào chị Hai trở lại thì tính sau.

Cẩm Hương chưng hửng, ngạc nhiên:

- Quê bà Hai ở đâu lận bác? Nhà gặp tang thì còn Tết nhứt gì nữa. Thật tội nghiệp cho bà. Cháu không dám làm phiền bác, để cháu hỏi mấy chị đồng nghiệp coi họ xách cơm tháng ở đâu.

Bà Hai nói:

- Cô khách sáo quá rồi, phiền cái gì? Cô không ăn thì tôi cũng phải nấu vậy. Có thêm một người thì thêm một cái chén, một đôi đũa chớ có gì đâu cô ơi. Mời cô ra ăn kéo đồ ăn nguội thì sẽ mất ngon.

Cẩm Hương còn ngần ngừ thì bà Tư Hiền nhồi thêm mấy câu để thúc dục:

- Chắc cô chê tôi nấu đồ ăn dở chớ gì? Cô chỉ tạm thời ăn thôi. Tôi người nhà quê mà, chỉ biết cá kho tộ, canh tập tang, canh bầu, canh mướp, không khéo léo bằng những người ở thành thị đâu.

Nghe bà Tư nói mát sợ bà giận, nằng lật đật đĩnh chánh ngay:

- Dạ, ý cháu không phải như vậy. Bác cho cháu ở trọ đây cũng tốt quá rồi, để bác nấu cơm, cháu sợ làm phiền bác nữa...

Bà Tư Hiền cười, mời thêm:

- Vậy thì cô ra ăn cơm cúng Tất với chúng tôi nghen.

Bà vừa nói, vừa quay lưng đi xuống bếp gần bàn ăn gia đình. Cẩm Hương đến gương treo trên vách, kẹp lại mái tóc cho gọn, sửa áo quần ngay ngắn bước ra, khép hờ cửa phòng lại. Trên bàn ăn đầy những món ăn ngon, mà ngày thường ít thấy, chỉ ở ngày tư ngày Tết, hay đám tiệc mới có. Bàn được trải khăn trắng, ở bìa khăn được thêu rô-đê và thêu bông hồng trắng nổi có đục lỗ. Trên bàn chỉ có bà Tư Hiền ngồi giữa. Con trai bà và Cẩm Hương ngồi đối diện nhau. Thức ăn gồm có hai tô kiểu lớn đựng nước trong vắt, lồ lộ bên dưới những miếng măng xắt mỏng. Lẫn lộn lác đác trên dưới măng là những miếng sườn heo đầy đặn thịt còn thấy gân trắng, và xương ở hai đầu. Những ngôi sao mờ loang loáng kết chùm. Mùi canh nồng nàn hợp cùng tiêu cà, cùng mùi hành hương, ngò rí xắt nhuyễn nổi vân xanh biếc trên mặt. Đó là tô canh măng mạnh- tông hầm sườn non.

Trong đĩa bàn trệt, từng khoanh nem chua xắt đều đặn để trên đĩa trệt. Bên ngoài cuốn nem là lớp bánh tráng trắng, bên trong lớp cải xà-lách xanh, giá sống trắng, kế đến là các loại rau thơm như húng cây, húng nhủi, dấp cá, rau răm màu xanh, sau cùng là lớp nem màu hồng lọt của thịt tươi được khéo léo cuốn chặt. Món nem chua cuốn bánh tráng này nằm kề cận bên chén nước mắm chua ngọt, có đệm củ cải đỏ, củ cải trắng, dưa kiệu, dưa gừng xắt chỉ. Ngó sen trắng phau phau được trộn gỏi với thịt ba rọi xắt mỏng và tôm càng xanh vỏ nướng xé tơi. Bên trên đĩa gỏi vun chùn, có rắc rau thơm xắt nhuyễn và rải đậu phộng rang đậm nhỏ. Bì cốt là bì làm xong trộn với thịt quết làm nem vắt lại thành từng cục to bằng nắm tay đem bọc từng cục trong lá chum ruột non, lá vông nem non. Bên ngoài được gói kín bằng lớp lá chuối xiêm phơi heo héo và buộc thật chặt lại. Ở thôn quê người ta thường treo bì, nem, lạp xường từng xâu lủng lẳng dưới nhà bếp. Bì cốt gói xong phải để cách đêm mới ăn. Khi ăn, bứt dây cột bì ra, khéo tay bẻ từng lớp lá chuối gói bì thành như cái chén ăn cơm, rồi để lên cái đĩa. Lấy đũa tách từng miếng bì dễ khát. Ăn bì cốt, người ta thường ăn luôn cả lá vông non hay lá chum ruột non gói bì.

Đĩa dùm có lòng sâu đựng thịt đùi kho với trứng vịt, và cá lóc. Những khúc cá lóc được cắt dày. Còn thịt bấp đùi thì cắt hơi lớn hơn khúc cá một chút. Hột vịt được lựa chọn kỹ càng nên gần như hột nào cũng gần bằng nhau. Mặt nước thịt kho, theo màng mỡ có điểm lấm tấm trứng cá lóc. Cục thịt nằm cao hơn mặt nước kho, có từng lớp thịt, lớp mỡ, lớp thịt ngả sậm màu mả nảo vì được kho rỉ rả, kho lâu cho nên được nước dứa thấm

vào. Thịt kho mềm rệu mà không bị bể, còn khứa cá dễ khắt, ở giữa là ruột và trứng cá, hột vịt thắm nước kho nên cá, thịt, hột vịt có cùng một màu. Nước kho không đục, không lênh, trong vắt nổi những chùm sao mỡ lấp lánh. Kế bên đĩa thịt kho tàu là đĩa dưa chua bằng cải tùa-xạ. Loại cải này lùn hơn, bề ngang dày hơn, lớn bản hơn cải bẹ xanh. Đặc biệt cải tùa-xạ làm dưa khi đã thắm thì màu dưa tự nhiên trở màu vàng, từ lá và bẹ đều ăn giòn khúu. Cải dưa được xắt vừa miếng ăn chiếm nửa đĩa. Còn nửa đĩa bên kia là dưa giá màu trắng, trộn với hẹ màu xanh, dưa chuối cau cây có màu tím nhạt. Ở thôn quê nhà nào có trồng nhiều chuối, nhứt là loại chuối cau làm dưa mới ngon. Người ta lấy lõi non của cây chuối chẻ theo chiều dài bằng giá và hẹ, cùng củ cải đỏ, gừng xắt chỉ đem ngâm chua được vắt ráo nước bày lên đĩa. Bà Tư Hiền rất tỉ mỉ và đơm lên đĩa, lên tô tạo những món bà nấu đã ngon lại đẹp mắt.

Bỗng dưng, Cẩm Hương có cảm giác nhứt cử nhứt động của mình luôn bị “kẻ khác” theo dõi. “Kẻ khác” theo dõi đó tức là ông tiểu chủ nhơn nhà này chớ còn ai nữa. Giờ đây hấn trông tươi mát vì vừa mới tắm xong, khuôn mặt rục rở hồng hào, tóc chải bầy ba, đường rẽ thiết thẳng. Nhưng hấn ăn mặc cầu thả: Áo thun ngả màu ngà, quần dài bằng vải ka-ki bạc màu bao giấy dầu, chơn mang dép. Hình như hấn đi đâu mới về tới nhà? Nhưng ở hấn toát ra vẻ sảng khoái, thơ thới, ánh mắt diều cợt, nụ cười hóm hỉnh. Coi bộ tên này đang đắc ý chuyện gì? Hay là hấn sắp đặt trong đầu những câu cợt đùa nhảm nhí để chọc quê mình đây? Phải đề cao cảnh giác, chuẩn bị tinh thần mới được.

Mấy con bạn của mình thích trai lém, trai khinh thế ngạo đời qua dung mạo của những nam tài tử vai chánh trong các phim thì mặc kệ tụi nó chớ. Còn công nương Cẩm Hương thì thích trai hùng, trai oai, trai cận đại, trai hảo hớn, mặt mày nghiêm trang ăn mặc tề chỉnh mà thôi. Ngưu đầu mã diện ơi, hôn phu của con Thụy Châu có cái mặt lúc nào cũng chừ bự quạo đeo, như ai ăn hết của cải gia tài hấn không bằng? Ông bà, ông vải ơi, mặt mày như vậy mà nhỏ Thụy Châu ca lên đến chín từng mây! Thôi được, mỗi người có một ý thích riêng, kẻ thích ăn mì, người thích ăn hủ tíu, kẻ mê xá- xíu, người chuộng thịt quay... hơi đâu mà khích bác. Có khích bác chẳng là cái tiểu chủ nhơn nhà này đây nè. Cái tên này có vẻ tinh khôn lắm. Minh non tay ấn, chưa đủ sức khổng chế cái tên này đâu, nên phải cẩn thận đề phòng. Con Thực An, Ái Mỹ thì láu táu, liền khỉ nhưng nhẹ dạ chỉ được cái miệng chót chét mà thôi, không tìm được một câu để chằm dứt chích nọc vào đầu óc tụi con trai lém lỉnh, khỉ khọt. Chỉ trừ mình và Ánh Nguyệt đỡ hơn hai con kia một chút, là không ồn ào giữ thế thủ chặt chĩa, rồi có dịp thuận tiện là tấn công bọn nam sinh yêu tinh, quỷ quái một vố đau điếng.

Cẩm Hương còn ngần ngừ trước mâm cơm, trong khi bụng nàng còn cào kêu đói. Phải ở nhà là chẳng đợi ai mời, nàng gấp đầy chén, múc đầy tô, nhai ngòn ngoàm rồi khen lầy khen để hoặc chê lạt chê mặn với mẹ rồi. Nhưng ở đây là nhà của người ta, mình là kẻ ở trọ, chỉ ăn tạm mấy ngày thôi. Vả lại còn có ông thần thờ con bà chủ nhà ngồi chinh ình một đồng đó nữa. Tuy là thanh niên ở quận, canh tác ruộng vườn, nhưng hấn có vẻ ma lanh và đáo để hơn hai thằng em của nàng nhiều. Không giữ gìn ý tứ, nàng sẽ bị hấn cười thì nàng sẽ mất mặt lắm! Bà Tư Hiền vui vẻ mời:

- Ăn uống tự nhiên như ở nhà nghen cô giáo. Tết mà, mọi người vất vả, bận rộn cả năm, chỉ có mấy ngày được thanh thoi. Nhà nhà sắm sửa, trang hoàng, quét dọn sạch sẽ để đón mừng Tết và gia đình đoàn tụ, nấu nướng cá, thịt, làm bánh, trái ê hề...

Con trai bà Tư Hiền, ăn gần hết chén cơm, mới mở miệng cóc, cười thiết tươi:

- Mời cô ăn đi chớ. Cô không ăn làm tôi mắc cỡ không dám ăn tiếp đó. Cô hãy thử tài nghệ nấu ăn của má tôi, bà sẽ buồn hui hất nếu không được khách chiếu cố đến những món mà bà đã chuẩn bị cả mấy tháng nay. Ăn Tết mà!

Hấn đưa chén nhờ mẹ bới cơm, nói tiếp:

- Hôm đầu tháng, ba tôi lên thăm ruộng có nói má tôi dạo này vui vẻ, nhà đỡ vắng vì có cô ở đây với bà. Thành thật cảm ơn cô. Cứ mỗi năm, tôi hay đi coi ruộng vào mùa lúa chín, có khi cả tháng về đôi ngày rồi lại đi nữa. Sau mùa lúa thì mới về nhà coi phụ công việc làm ăn của ba tôi ở gần đây.

Hấn quay qua nói với mẹ mình:

- Ba nói năm tới sẽ sang lại ruộng trên ấy cho người ta.

Bà Tư Hiền dừng ăn, hỏi con:

- Sao vậy? Lúa thóc năm nào trên đó cũng trúng, thu hoạch khá lắm mà?

Cẩm Hương ăn uống nhỏ nhẹ, lắng tai nghe hai mẹ con bà Tư nói chuyện. Bỗng hấn vừa gấp thức ăn vừa nói:

- Sao cô không ăn gì hết vậy? Mời cô cứ tự nhiên đi chớ. Ngày thường không có nhiều món như vậy đâu. Hôm nay cúng Tất nên món nào cũng dọn lên cúng. Ngày mai thì hết Tết rồi.

Cầm Hương giựt mình, nhưng cười nhẹ trả lời:

- Cảm ơn anh, tôi có ăn chứ. Bác nấu những món ăn ngon và khéo tay quá cho nên tôi cảm thấy tiếc và không nỡ ăn hết đó.

Bà Hương vui ra mặt:

- Ăn đi cô, trong bếp có những món cứ hâm đi hâm lại mấy ngày rồi. Không ăn cho hết, để lâu sợ giữ không được, bỏ uổng lắm.

Hắn cười phụ họa:

- Cô nghe rõ chưa? Vậy thì làm ơn phụ với chúng tôi thanh toán cho thật gọn dùm đi cô giáo.

Ăn xong, hắn đứng dậy đến bàn rót nước trà cho mẹ, châm thêm nước cho mình, và hỏi:

- Cô giáo không uống gì sao? Uống nước trà nghen.

Cầm Hương thấy anh chàng này cũng có nhiều điểm tốt, cho nên ác cảm lúc ban đầu bớt đi. Cô dịu giọng:

- Cảm ơn anh, bình thường khi ăn cơm có canh, tôi ít khi uống nước.

Hắn cười nhẹ, quay qua nói với mẹ mình:

- À, má có biết tại sao ba muốn sang ruộng đó không? Ba nói thời buổi này là thời buổi kinh tế khó khăn.

Mặc dù lúa vẫn trúng mùa, nhưng năm nay mỗi lái bạn hàng không nhiều như những năm trước. Ba muốn thu gọn việc làm ăn lại, chia vườn ruộng cho con cái. Ba còn nói đũa nào muốn giữ ruộng vườn thì ba sẽ để cho đũa đó. Còn đũa nào không muốn ruộng vườn thì ba đem bán và sẽ cho tiền muốn làm ăn riêng rẽ gì thì làm. Ba lớn tuổi rồi nên không muốn bươn chải nữa. Bây giờ ba chú tâm vào nhà máy chà lúa để có huê lợi sinh sống hàng ngày thôi.

Bà Tư Hiền thờ dài, buồn giọng:

- Thật ra thì hai năm nay ông không còn khỏe như xưa nữa. Má cũng muốn khuyên ông bỏ bớt việc làm ăn. Đòi người sống được bao lâu, bươn chải lắm khi chết cũng chỉ đem theo hai bàn tay trắng thôi. Nhưng má sợ má lớn con biết được nói này nói kia phiền phức lắm. À, rồi con có nghe ba con nói là ông sẽ chia cho con ruộng đất ở đâu không? Phải chia chứ, con nào cũng là con mà. Trong ngoài nhà đó con lo lường mọi thứ. Thằng con cầu con khấn cửa ông bả chẳng làm nên tích sự gì cả, chỉ có phá cửa thôi. May là cha mẹ nó có tiền và cưới được con vợ biết điều. Nếu không thì cũng theo du đàng du thực, hoặc không làm lơ xe, cũng kéo xe ba bánh.

Hắn nhăn mặt:

- Má lại nữa rồi! Mỗi người trên thế gian này đều có số cả. Chuyện đã như vậy má cứ để trong bụng làm chi cho mệt? Con còn trẻ mà, ba chia ruộng đất cho con hay không chuyện đó con không nghĩ tới. Hàng tháng ba trả lương con làm việc đủ nuôi sống mẹ con mình là được rồi. Nếu không vì ba, con cũng sẽ học nghề đi làm để kiếm sống, và được sống gần bên má thì con đã hạnh phúc lắm, không đòi hỏi gì thêm nữa cả.

Cảm động vì con luôn nghĩ đến mình, bà Tư Hiền rướm nước mắt.

Có một hôm Cầm Hương đi dạy học về. Nàng chợt thấy trên bàn kê giường ngủ có bình cắm bùm xùm nhiều hoa: Hoa chuối nước màu vàng điểm chấm đỏ, hoa nở ngài màu tím tươi, hoa điệp màu cam, hoa trang màu đỏ ửng ánh vàng. Nhưng mà quỷ thần ơi! Bình hoa đặt ở bàn, vô tình lại nhằm ngay dưới tấm ảnh bán thân trắng đen khổ 18X24 của nàng treo trên vách. Thiệt là vô ý vô tứ, bộ người ta chết rồi sao mà đặt bình hoa như vậy? Tặng hoa kiêu này chẳng khác nào trù ẻo người ta yếu mạng, vong thân, kẻ tặng sẽ không được người nhận cảm ơn mà còn bị mắng nữa là khác. Nhưng nàng chợt thấy tấm giấy pơ-luya màu hồng tươi viết hai câu thơ bằng mực tím:

*“Người đẹp bên hoa, hoa ửng sáng  
Hoa cười bên ngọc, ngọc thêm trong”*

Nàng mỉm cười: *“Tán gái kiêu này có vẻ cái lương quá đi! Thật là xạo mà!”*. Nhưng Cầm Hương không xé bỏ tờ giấy hường đó đi, mà nàng cẩn thận đặt nó vào quyển nhật ký. Nàng dời bình bông đến bàn viết, sửa lại cho mấy nhánh bông trang vượt lên cao hơn để khỏi bị hoa chuối che khuất.

Bà Tư Hiền nấu nồi chè lữm chũm, bằng bột nếp vò viên lớn cỡ đầu ngón tay cái với đường thẻ có giã gừng hòa trong nước đường. Bà còn pha bình trà hiệu Con Cua Xanh, lớn tiếng mời Cầm Hương ra giải lao. Ngồi đối diện với Thiện Tố, con trai bà chủ nhà, nàng bảo:

- Cảm ơn bình bông do anh tặng, đẹp lắm!

Thiện Tố bảo:

- Cách đây mấy ngày, liệp huệ trở nhiều bông. Tôi có cắt mấy nhánh cắm vào bình bông đợi cô về tặng cô làm lễ sơ kiến. Nhưng hôm qua, huệ héo rồi, tôi có lấy nước vẩy vào mấy đóa huệ, thay nước mới, bỏ vào

bình viên thuốc aspirine. Hoa tuy không còn héo nữa, nhưng không tươi bằng khi mới cắt. Bởi hoa chưng hơi lâu, bị cảm nặng nên thuốc chữa cảm aspirine không có hiệu nghiệm nhiều.

Cầm Hương ngơ ngẩn:

- Hoa mà cũng bị cảm nữa sao? Anh có nói bịa không?